



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0027873

(51)⁷

A61F 5/02

(13) B

(21) 1-2016-05164

(22) 01/07/2015

(86) PCT/JP2015/069012 01/07/2015

(87) WO/2016/002843 07/01/2016

(30) 2014-136072 01/07/2014 JP

(45) 25/04/2021 397

(43) 25/04/2017 349A

(73) 1. KOWA COMPANY, LTD. (JP)

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan

2. ADVANCING INC. (JP)

7-31, Ootemae 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406591 (JP).

3. DMCHAIN COOPERATIVE (JP)

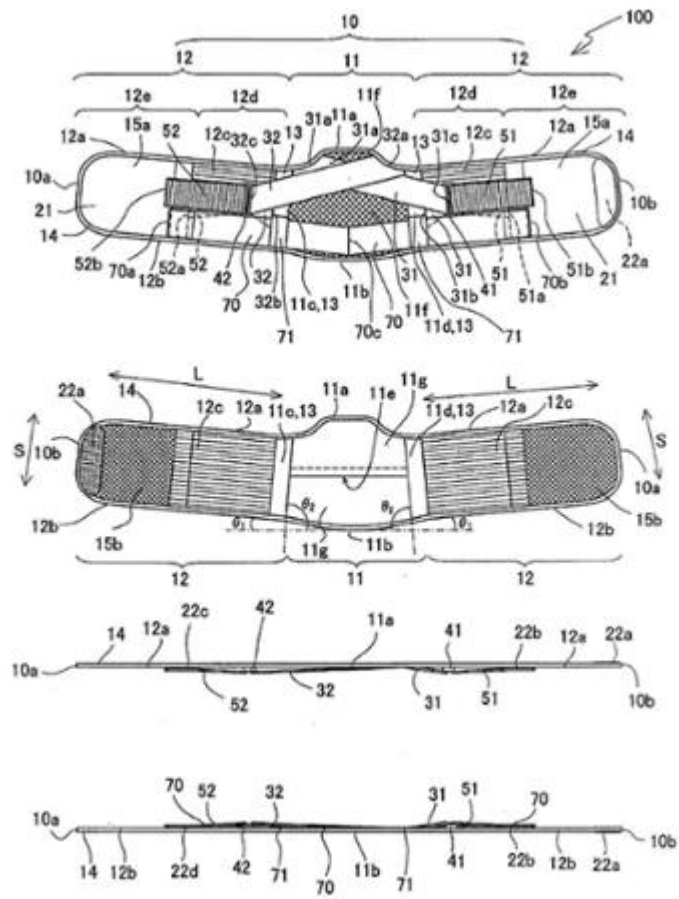
321, 5-aza, Oosaki, Kahoku-shi, Ishikawa 9291127 (JP)

(72) TSUCHIYA Akiharu (JP); OJIMA Hitoshi (JP); KASENO Hidenori (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHI TIẾT HỖ TRỢ

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết hỗ trợ trong đó có thể tránh sự tuột của chi tiết hỗ trợ ra khỏi phần lưng của người đeo của chi tiết hỗ trợ ở cạnh phía trên và cạnh phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng có chiều rộng rộng và hỗ trợ chắc chắn phần thắt lưng của người đeo. Chi tiết hỗ trợ (100) bao gồm: phần thân chính dạng dải (10) được bố trí với đoạn tiếp xúc với lưng (11) mà được tiếp xúc với phần lưng của người đeo, và các đoạn nhô (12) nhô về bên phải và bên trái từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng (11); cặp phần dải phụ bên phải và bên trái (31, 32) được cố định để giao nhau trong vùng lân cận cạnh phía trên (11a) của đoạn tiếp xúc với lưng (11); cặp phần dải điều chỉnh bên phải và bên trái (51, 52) được lắp nối lỏng vào các phần vòng hình khuyên (41, 42) lần lượt được bố trí ở các phần dải phụ (31, 32); và phần dải hỗ trợ dạng dải (70) được cố định vào vùng lân cận cạnh phía dưới (11b) của đoạn tiếp xúc với lưng (11).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến chi tiết hỗ trợ có khả năng hỗ trợ chuyển động hàng ngày của người đeo, và cụ thể là đề cập đến chi tiết hỗ trợ có khả năng hỗ trợ toàn bộ phần thắt lưng của người đeo bao gồm khung chậu của người đeo.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Ở dây đai mà hỗ trợ phần thắt lưng và khung chậu, trong tình trạng kỹ thuật liên quan, trong dây đai thân chính có chiều rộng mà che phần thắt lưng và phần khung chậu, các khóa dán để gắn và tháo được bố trí ở cả phần đầu bên phải và phần đầu bên trái của dây đai thân chính, và dây đai có thể được quấn và được gắn bằng cách điều chỉnh sự siết chặt vào phía bụng của người đeo, và dây đai cho phần thắt lưng và dây đai cho phần khung chậu, các lực siết của các dây đai có thể được điều chỉnh riêng, được bố trí song song trên phía bề mặt bên trong của dây đai thân chính, nhờ đó phần thắt lưng và khung chậu được hỗ trợ đồng thời bởi dây đai cho phần thắt lưng và dây đai cho phần khung chậu được bố trí ở dây đai thân chính (tham khảo, ví dụ, Tài liệu sáng chế 1).

Hơn nữa, ở dải thắt lưng trong tình trạng kỹ thuật liên quan, tấm cố định được tạo ra bằng cách đóng rắn vật liệu tạo hình với sợi nền dẻo được ngâm với nhựa đóng rắn được bằng nước để tương ứng với hình dạng của phần thắt lưng được gắn với băng bụng bởi các dây đai (tham khảo, ví dụ, Tài liệu sáng chế 2).

Hơn nữa, chi tiết hỗ trợ trong tình trạng kỹ thuật liên quan được bố trí với: phần thân chính có đoạn tiếp xúc với lưng; các vòng được bố trí trên các mặt trước của cả hai đầu của phần thân chính; phần dải phụ thứ nhất mà được cố định, ở một đầu của chúng, vào đầu phía trên của cạnh bên trái của đoạn tiếp xúc với lưng và, ở đầu còn lại của chúng, vào đầu phía dưới của cạnh bên phải của đoạn tiếp xúc với lưng; phần dải phụ thứ hai mà được ghép cặp với phần dải phụ thứ nhất; phần vòng thứ nhất mà được bố trí để trượt được giữa một đầu và đầu còn lại của phần dải phụ

thứ nhất; phần vòng thứ hai mà được ghép cặp với phần vòng thứ nhất; phần dải điều chỉnh thứ nhất có một đầu được cố định vào vòng trên phía đầu phải của phần thân chính, và đầu còn lại có khả năng được ăn khớp với vòng trên phía đầu phải của phần thân chính; và phần dải điều chỉnh thứ hai mà được ghép cặp với phần dải điều chỉnh thứ nhất (tham khảo, ví dụ, Tài liệu sáng chế 3).

Danh sách Tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 Mẫu hữu ích Nhật Bản số 3146163

Tài liệu sáng chế 2 JP-A-6-142126

Tài liệu sáng chế 3] Công bố đơn quốc tế số 2013/085027

Vấn đề kỹ thuật

Ở dây đai (dải thắt lưng) mà hỗ trợ phần thắt lưng và khung chậu, trong tình trạng kỹ thuật liên quan, dây đai cho phần thắt lưng (dây đai phía trên) và dây đai cho phần khung chậu (dây đai phía dưới) được bố trí song song trên phần lưng (tám cố định), nhờ đó dây đai cho phần thắt lưng (dây đai phía trên) ép cạnh phía trên nhẹ của phần giữa phần lưng (tám cố định) và dây đai cho phần khung chậu (dây đai phía dưới) ép cạnh phía dưới nhẹ của phần giữa phần lưng (tám cố định).

Ngược lại, phần lưng của người đeo được uốn cong, và do đó, theo kết cấu mà trong đó dây đai cho phần thắt lưng (dây đai phía trên) và dây đai cho phần khung chậu (dây đai phía dưới) ép đều các phần phía trên và phía dưới gần với phần giữa phần lưng (tám cố định), giống như dây đai (dải thắt lưng) mà hỗ trợ phần thắt lưng và khung chậu, trong tình trạng kỹ thuật liên quan, sự tuột của phần lưng (tám cố định) ra khỏi phần lưng của người đeo xảy ra trên phía cạnh phía trên của phần lưng (tám cố định), và do đó có vấn đề mà trong đó không thể hỗ trợ đầy đủ phần thắt lưng của người đeo.

Hơn nữa, ở chi tiết hỗ trợ trong tình trạng kỹ thuật liên quan, trong trường hợp mà chiều rộng theo chiều dọc của đoạn tiếp xúc với lưng được tăng lên theo kiểu

thân của người đeo, trừ khi các chiều rộng của phần dải phụ thứ nhất và phần dải phụ thứ hai được tăng lên, các diện tích chồng phủ của phần dải phụ thứ nhất và phần dải phụ thứ hai đối với đoạn tiếp xúc với lưng trở nên hẹp, và do đó có vấn đề mà trong đó hiệu quả ép đoạn tiếp xúc với lưng bởi phần dải phụ thứ nhất và phần dải phụ thứ hai không thể thu được đầy đủ.

Hơn nữa, ở chi tiết hỗ trợ trong tình trạng kỹ thuật liên quan, trong trường hợp mà chiều rộng theo chiều dọc của đoạn tiếp xúc với lưng được tăng lên theo kiểu thân của người đeo, theo kết cấu trong đó một đầu của mỗi phần dải phụ thứ nhất và phần dải phụ thứ hai được cố định vào đầu phía trên của đoạn tiếp xúc với lưng và đầu còn lại của mỗi phần dải phụ thứ nhất và phần dải phụ thứ hai được cố định vào đầu phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng, do khoảng cách giữa đầu phía trên và đầu phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng là rộng, các lực ép bởi phần dải phụ thứ nhất và phần dải phụ thứ hai không được tác dụng đủ vào phần giữa của đoạn tiếp xúc với lưng, và do đó có vấn đề trong đó lực hỗ trợ của đoạn tiếp xúc với lưng đối với phần thắt lưng của người đeo bị giảm xuống.

Hơn nữa, ở chi tiết hỗ trợ trong tình trạng kỹ thuật liên quan, trong trường hợp mà chiều rộng theo chiều dọc của đoạn tiếp xúc với lưng được tăng lên theo kiểu thân của người đeo, vị trí giao nhau của phần dải phụ thứ nhất và phần dải phụ thứ hai di chuyển ra khỏi cạnh phía trên của đoạn tiếp xúc với lưng, do đó trở nên gần hơn với phần giữa của đoạn tiếp xúc với lưng, và do đó có khả năng là sự tuột của đoạn tiếp xúc với lưng của phần lưng của người đeo có thể xảy ra trên phía cạnh phía trên của đoạn tiếp xúc với lưng, và vấn đề mới trong đó không thể hỗ trợ đầy đủ phần thắt lưng của người đeo xảy ra.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đã được thực hiện để giải quyết các vấn đề nêu trên và có mục đích là đề xuất chi tiết hỗ trợ mà trong đó ngay cả ở đoạn tiếp xúc với lưng có chiều rộng rộng, có thể tránh sự tuột của chi tiết hỗ trợ ra khỏi phần lưng của người đeo ở cạnh

phía trên và hỗ trợ chắc chắn phần thắt lưng của người đeo.

Giải quyết vấn đề

Theo sáng chế, sáng chế đề xuất chi tiết hỗ trợ bao gồm: đoạn tiếp xúc với lưng mà được tiếp xúc với phần lưng của người đeo; các đoạn nhô mà được bố trí trên cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng, và ở mỗi trong số các đoạn này, phần kéo giãn được có khả năng chịu kéo theo hướng dọc được bố trí tiếp xúc với đoạn tiếp xúc với lưng; cặp phần dải phụ mà bao gồm hai thân dạng dải có khả năng chịu kéo theo hướng dọc, và trong đó cả hai đầu được cố định sao cho hai thân dạng dải giao nhau trên đoạn tiếp xúc với lưng, và phần vòng hình khuyên được bố trí theo kiểu trượt được ở mỗi thân dạng dải; cặp phần dải điều chỉnh mà bao gồm hai thân dạng dải có khả năng chịu kéo nhỏ hơn khả năng chịu kéo của các phần dải phụ, và mỗi trong số các phần dải phụ được lắp nối lỏng vào phần vòng hình khuyên được bố trí ở mỗi phần dải phụ, và ở mỗi trong số các phần dải phụ này, một đầu được cố định vào phần ngoại trừ phần kéo giãn được của mỗi đoạn nhô bên phải và bên trái và móc của khóa dán được bố trí ở đầu còn lại; và phần dải hỗ trợ dạng dải mà bao gồm thân dạng dải có khả năng chịu kéo theo hướng dọc và được cố định vào đoạn tiếp xúc với lưng, và trong đó móc của khóa dán được bố trí ở cả hai phần đầu.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ theo phương án thứ nhất, Fig.1(b) là sơ đồ thể hiện mặt sau của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1(a), Fig.1(c) là hình chiếu từ phía trên của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1(a), và Fig.1(d) là hình chiếu từ phía dưới của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1(a).

Fig.2(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước ở trạng thái mà sự ăn khớp của phần dải điều chỉnh thứ nhất, phần dải điều chỉnh thứ hai, và phần dải hỗ trợ của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1(a) được tháo ra, phần dải điều chỉnh thứ nhất được tháo ra khỏi phần vòng thứ nhất, và phần dải hỗ trợ được tháo ra khỏi phần dẫn hướng thứ nhất, Fig.2(b) là hình chiếu từ phía trước và hình chiếu từ phía sau của phần ép có

khả năng được bố trí trong đoạn tiếp xúc với lưng của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1(b), Fig.2(c) là hình chiếu từ cạnh bên trái và hình chiếu từ cạnh bên phải của phần ép được thể hiện trong Fig.2(b), và Fig.2(d) là hình vẽ phối cảnh mô tả vải dẹt kim Raschel kép mà được sử dụng cho phần không kéo giãn được của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1.

Fig.3(a) là hình chiếu từ phía trước mô tả phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1, Fig.3(b) là hình chiếu từ phía sau mô tả phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1, Fig.3(c) là hình chiếu từ cạnh bên phải mô tả phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1, và Fig.3(d) là hình chiếu từ cạnh bên trái mô tả phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1.

Fig.4(a) là hình chiếu từ phía trước mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.3, Fig.4(b) là hình chiếu từ phía sau mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.3, Fig.4(c) là hình chiếu từ cạnh bên phải mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.3, và Fig.4(d) là hình chiếu từ cạnh bên trái mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.3.

Fig.5(a) là hình chiếu từ phía trước mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.4, Fig.5(b) là hình chiếu từ phía sau mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.4, Fig.5(c) là hình chiếu từ cạnh bên phải mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.4, và Fig.5(d) là hình chiếu từ cạnh bên trái mô tả sự tiếp diễn của phương pháp đeo chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.4.

Fig.6(a) là hình chiếu từ phía trước và hình chiếu từ phía sau thể hiện phần vòng thứ nhất và phần vòng thứ hai của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.1, Fig.6(b) là hình chiếu từ cạnh bên phải và hình chiếu từ cạnh bên trái của phần vòng thứ nhất và phần vòng thứ hai được thể hiện trong Fig.6(a), Fig.6(c) là hình chiếu từ trên xuống và hình chiếu từ dưới lên của phần vòng thứ nhất và phần vòng thứ hai

được thể hiện trong Fig.6(a), Fig.6(d) là hình chiếu phóng to của vùng lân cận của phần vòng thứ nhất được thể hiện trong Fig.5(c), và Fig.6(e) là hình chiếu mặt cắt ngang ở chỗ giữa trong hình chiếu phóng to được thể hiện trong Fig.6(d).

Fig.7(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ khác theo phương án thứ nhất, và Fig.7(b) là sơ đồ giải thích mô tả sự chênh lệch giữa các lực ép vào đoạn tiếp xúc với lưng được thể hiện trong Fig.7(a).

Fig.8(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ khác nữa theo phương án thứ nhất, và Fig.8(b) là sơ đồ thể hiện mặt sau của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.8(a).

Fig.9(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ theo phương án thứ hai, và Fig.9(b) là sơ đồ thể hiện mặt sau của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.9(a).

Fig.10(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ theo phương án thứ ba, và Fig.10(b) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ khác theo phương án thứ ba.

Mô tả chi tiết sáng chế

Phương án thứ nhất của sáng chế

Chi tiết hỗ trợ 100 được sử dụng làm chi tiết hỗ trợ (áo nịt ngực) cho thắt lưng (cụ thể là, cho khung chậu) và bao gồm đại khái phần thân chính 10, cặp phần dải phụ thứ nhất và thứ hai bên phải và bên trái 31 và 32, cặp phần vòng thứ nhất và thứ hai bên phải và bên trái 41 và 42, cặp phần dải điều chỉnh thứ nhất và thứ hai bên phải và bên trái 51 và 52, và phần dải hỗ trợ 70, như được thể hiện trong Fig.1 và Fig.2.

Phần thân chính 10 bao gồm thân dạng dải và được bố trí với đoạn tiếp xúc với lưng 11 mà được bố trí ở phần giữa của phần gần giữa của thân dạng dải và được tiếp xúc với phần lưng của người đeo, và các đoạn nhô 12 mà được bố trí ở cả hai phần đầu trên cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và nhô ra hướng lên với cạnh phía trên 12a và cạnh phía dưới 12b của mỗi trong hai phần đầu của phần thân chính

10 gần như song song với nhau và với một góc (ở phía góc nhọn) giữa phần nằm ngang của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và mỗi trong số cạnh phía trên 12a và cạnh phía dưới 12b là θ_1 (ví dụ, θ_1 nằm trong khoảng từ 12° đến 14°). Hơn nữa, phần thân chính 10 có dạng phẳng mà là đường đối xứng với đoạn thẳng nối trung điểm của cạnh phía trên 11a và trung điểm của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 là trục đối xứng, và được bao quanh phần thắt lưng của người đeo với mặt sau (đề cập đến Fig.1(b)) được tiếp xúc với phần thắt lưng.

Đoạn tiếp xúc với lưng 11 và đoạn nhô 12 được nối bằng cách kẹp chúng giữa các băng lụa sọc ngang 13, mỗi trong số các băng lụa được dệt bằng cách sử dụng sợi polyeste bởi máy dệt kim, từ mặt trước và mặt sau của phần thân chính 10, và khâu các phần mép của các băng lụa sọc ngang 13.

Hơn nữa, các lớp bên trong mà được kẹp giữa các băng lụa sọc ngang 13 từ mặt trước và mặt sau của phần thân chính 10 được làm bằng phẳng mà không chồng phủ vật liệu của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và vật liệu của đoạn nhô 12, nhờ đó việc làm mỏng của chi tiết hỗ trợ 100 đạt được và cảm nhận đeo gọn gàng được nhận biết, và ngay cả nếu sự sắp lớp được thực hiện trên chi tiết hỗ trợ 100, nó hầu như không ảnh hưởng đến đồ mặc ngoài.

Cụ thể, bằng cách khâu các vật liệu của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và đoạn nhô 12 với nhau bằng mũi khâu zigzag, có thể nhận biết độ bền có khả năng chịu đựng được cả việc sử dụng khắc nghiệt của chi tiết hỗ trợ 100 trong khi duy trì độ mỏng của chi tiết hỗ trợ 100.

Hơn nữa, ở phần thân chính 10 theo phương án này, các mép (các mép được cắt) của đoạn tiếp xúc với lưng 11, đoạn nhô 12, và băng lụa sọc ngang 13 được khâu (được liên kết) với chúng được kẹp chặt bởi băng bọc 14. Tuy nhiên, sự phòng ngừa bung sợi hoặc trang trí ở các mép được cắt của đoạn tiếp xúc với lưng 11, đoạn nhô 12, và băng lụa sọc ngang 13 có thể được thực hiện bằng cách khâu mép, khâu viền chéo, hoặc các cách tương tự. Cụ thể, trong việc liên kết mép được cắt của đoạn nhô

12, vì các đường may gần kề với nhau không dày đặc do việc khâu bằng bọc 14 bởi mũi khâu zigzag, khả năng chịu kéo theo hướng dọc L của đoạn nhô 12 không bị triệt tiêu, và do đó, nó được ưu tiên.

Đoạn tiếp xúc với lưng 11 theo phương án này có gần như dạng phẳng hình thang cân trong đó các phần góc của cả hai đầu của cạnh phía trên 11a được làm cong để làm cho cạnh phía trên 11a và cạnh phía trên 12a của đoạn nhô 12 liên tục ở dạng gần như hình chữ S, và góc (về phía góc nhọn) θ_2 giữa mỗi cạnh đối diện (cạnh bên trái 11c và cạnh bên phải 11d) mà không song song với nhau và phần nằm ngang của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 là $90^\circ - \theta_1$ (ví dụ, trong trường hợp mà θ_1 nằm trong khoảng từ 12° đến 14° , θ_2 nằm trong khoảng từ 76° đến 78°). Cụ thể, đoạn tiếp xúc với lưng 11 theo phương án này có chiều rộng rộng (ví dụ, nằm trong khoảng từ 19cm đến 25cm), do đó có khả năng hỗ trợ chắc chắn khung chậu của người đeo tương ứng với kích cỡ của khung chậu. Hơn nữa, đoạn tiếp xúc với lưng 11 có thể có dạng phẳng có chiều rộng rộng đối với đoạn nhô 12 bằng cách làm cong các phần góc của cả hai đầu của cạnh phía dưới 11b để làm cho cạnh phía dưới 11b và cạnh phía dưới 12b của đoạn nhô 12 liên tục ở dạng gần như hình chữ S.

Hơn nữa, đoạn tiếp xúc với lưng 11 theo phương án này là thân dạng túi có phần hở 11e ở mặt sau và có kết cấu trong đó phần ép 60 được làm từ thân dạng tấm cứng mà có độ cứng cao và không có khả năng chịu kéo có thể được lắp vào thân dạng túi làm miếng lót đệm. Tuy nhiên, nếu đoạn tiếp xúc với lưng 11 không có khả năng chịu kéo, không cần thiết phải chèn phần ép 60 trong đó, và do đó đoạn tiếp xúc với lưng 11 cũng không cần phải là thân dạng túi.

Đoạn tiếp xúc với lưng 11 được tạo ra là thân dạng túi để cho phép việc chèn và tháo của phần ép 60 trong đó và từ đó được ưu tiên, bởi vì có thể thực hiện việc điều chỉnh độ cứng của đoạn tiếp xúc với lưng 11 bởi sự có mặt hay không có mặt của phần ép 60, sự thay đổi về vật liệu của phần ép 60, hoặc tương tự, và có thể giặt là chi tiết hỗ trợ 100 bằng cách tháo phần ép 60 từ đoạn tiếp xúc với lưng 11, và do

đó nó hợp vệ sinh.

Hơn nữa, đoạn tiếp xúc với lưng 11 được tạo ra là thân dạng túi được ưu tiên, bởi vì nó có thể chứa phụ kiện theo các nhu cầu của người đeo trong đó và có thể cải thiện sự tiện lợi của chi tiết hỗ trợ 100, như làm tăng sự ấm áp của chi tiết hỗ trợ 100 bằng cách chứa, ví dụ, bộ làm nóng túi trong đó.

Hơn nữa, ở đoạn tiếp xúc với lưng 11 theo phương án này, vật liệu lưới (lưới Raschel 11f) mà được dệt kim bằng cách sử dụng sợi nylon bởi máy dệt kim đan dọc Raschel kép được sử dụng cho vải phía trước, nhờ đó vật lạ như các chất thải sợi được tích lũy trong thân dạng túi có thể được xả ra bên ngoài thông qua các mũi khâu dệt kim, và do đó nó là hợp vệ sinh, và độ thấm khí ở đoạn tiếp xúc với lưng 11 có thể được cải thiện. Hơn nữa, ở đoạn tiếp xúc với lưng 11 theo phương án này, việc gia công nhựa được áp dụng vào việc hoàn thiện lưới Raschel 11f, nhờ đó độ cứng của vải dệt kim sợi dọc được tăng lên, và do đó lực hỗ trợ của chi tiết hỗ trợ 100 đối với phần lưng của người đeo được tăng cường.

Hơn nữa, ở đoạn tiếp xúc với lưng 11 theo phương án này, vật liệu dệt kim đan bằng kim móc (vải dệt kim đan bằng kim móc 11g) mà được dệt kim bằng cách sử dụng các sợi polyuretan và sợi polyeste chịu nhiệt bằng máy dệt kim đan dọc dùng kim móc được sử dụng cho vải phía sau, nhờ đó cảm nhận chạm là mềm và cảm giác áp vào phần lưng của người đeo là tốt, và bằng cách chồng phủ hai vải dệt kim đan bằng kim móc 11g ở phần hờ 11e, có thể tránh phụ kiện như bộ làm nóng túi được bố trí trong thân dạng túi khỏi bị lộ ra khỏi phần hờ 11e.

Hơn nữa, ở đoạn tiếp xúc với lưng 11 theo phương án này, vải dệt kim sợi dọc mà việc gia công nhựa không được áp dụng với vải này được sử dụng làm vải phía sau, nhờ đó ngay cả nếu vải dệt kim được cắt, sợi dệt kim không bị nói lỏng khỏi mép được cắt, và do đó có thể gia công vải dệt kim thành hình dạng tự do, và có thể cung cấp khả năng chịu kéo mong muốn cho phép chèn phụ kiện vào thân dạng túi.

Máy dệt kim đan dọc được phân loại đại khái thành máy dệt kim đan dọc

Raschel mà tạo ra vải dệt kim (vải dệt kim Raschel) có mẫu chuyên biệt bằng cách sử dụng kim theo nhiều cách khác nhau, và máy dệt kim đan dọc tricot mà tạo ra vải dệt kim (vải dệt kim tricot) chuyên dùng trong việc sản xuất lớn thay vì mẫu. Hơn nữa, máy dệt kim đan dọc Raschel được chia nhỏ thành máy dệt kim đan dọc Raschel kép, máy dệt kim đan dọc Rasserina, máy dệt kim đan dọc đan ren hoặc máy dệt kim đan dọc dùng kim móc (máy dệt kim dùng kim móc), và tương tự.

Hơn nữa, kiểu dệt kim đan dọc tạo ra vải dệt kim bằng cách tạo ra các mũi khâu dệt kim theo hướng dọc (hướng dệt kim) và kết hợp các mũi khâu dệt kim bằng cách sử dụng lượng lớn các sợi dọc (các sợi đan dọc) được bố trí song song lần lượt.

Bằng cách kết hợp, sẽ có nhiều phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, theo phương pháp thông thường, là phương pháp tạo ra vải dệt kim toàn bộ trong khi mắc các sợi dọc lẫn nhau gần kề với nhau, hoặc phương pháp tạo ra vải dệt kim toàn bộ bằng cách tạo ra lượng lớn các mũi khâu theo dãy dọc lập bởi mỗi sợi dọc và chèn cụm sợi dọc khác được chuẩn bị riêng biệt vào các mũi khâu theo dãy, nhờ đó nối các mũi khâu theo dãy theo hướng ngang trong khi gom các mũi khâu theo dãy, có thể được đưa ra.

Hơn nữa, sự dệt kim đan dọc có các đặc điểm như năng suất cao và chiều rộng dệt kim lớn, ngoài việc khó bung sợi và độ giãn dài theo hướng ngang (hướng vuông góc với hướng dệt kim) là nhỏ.

Ở phần ép 60 theo phương án này, tấm nhựa được làm từ polypropylen (PP-polypropylene) có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 150°C đến 160°C và có độ bền nhiệt ưu việt hơn vật liệu polyetylen có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 105°C đến 120°C được sử dụng, nhờ đó trong trường hợp mà bộ làm nóng túi được bố trí ở đoạn tiếp xúc với lưng 11, có thể tránh sự biến dạng của phần ép 60 do sự tạo ra nhiệt của bộ làm nóng túi.

Hơn nữa, như được thể hiện trong Fig.2(b), phần ép 60 theo phương án này có dạng phẳng gần như hình thang cân phù hợp với dạng phẳng của đoạn tiếp xúc với

lưng 11, và có hình dạng trong đó bốn phần góc lượn tròn và phần lõm 63 được tạo ra ở phần giữa của mỗi nền phía trên 61 và nền phía dưới 62, nhờ đó phần ép 60 bị xoắn dễ dàng với đoạn thẳng nối trung điểm của nền phía trên 61 và trung điểm của nền phía dưới 62 làm cơ sở, lực đẩy được tạo ra chống lại sợi xoắn, và chân giả sợi trục được hỗ trợ đối với chuyển động của người đeo, nhờ đó tạo điều kiện cho việc đi lại của người đeo. Hơn nữa, nếu nó là tấm nhựa mà trong đó phần lõm 63 không được tạo ra ở phần ép 60, trong trường hợp mà phần ép 60 được uốn cong với đoạn thẳng nối trung điểm của nền phía trên 61 và trung điểm của nền phía dưới 62 làm cơ sở, phần giữa của nền phía trên 61 nhô ra cao nhất, và phần nhô ra của phần ép 60 tiếp xúc với phần lưng của người đeo, do đó gây ra sự đau đớn, và do đó, việc tạo ra phần lõm 63 ở phần giữa của nền phía trên 61 được ưu tiên.

Đoạn nhô 12 theo phương án này gồm có vùng có khả năng chịu kéo (sau đây được gọi là phần kéo giãn được 12d), mà được bố trí trên cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng 11, và vùng không có khả năng chịu kéo (sau đây được gọi là phần không kéo giãn được 12e), mà được bố trí gần kề phần kéo giãn được 12d.

Phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 gồm có lưới vải 12c mà được dệt bằng máy dệt kim và trong đó ngoài sợi polyuretan và sợi polyeste, sợi đơn (sợi duy nhất) được làm từ nylon được dệt để tránh sự gấp nếp của vải, và là vải trong đó khả năng chịu kéo theo hướng dọc L được bố trí và khả năng chịu kéo theo hướng cạnh ngắn S bị triệt tiêu. Phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 có khả năng chịu kéo cao hơn khả năng chịu kéo của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 (được mô tả sau).

Trong trường hợp mà các sợi đơn bình thường (ví dụ, 600 denier trên mỗi mảnh) được sử dụng ở đoạn nhô 12, vì sợi đơn duy nhất là dày và là sợi dọc giống như sợi dây, có mối quan tâm rằng đầu mút của sợi đơn có thể nhô ra từ cạnh cắt, do đó đâm vào người đeo.

Vì lý do này, ở phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 theo phương án này,

các sợi bị nhăn (ví dụ, 10 mảnh) của các sợi đơn (ví dụ, 50 denier trên mỗi mảnh) mỗi sợi có số lượng thấp được sử dụng, nhờ đó đầu mút của sợi đơn không nhô ra từ mép cắt trong khi độ cứng mong muốn và độ thấm khí được duy trì, và thậm chí nếu sợi đơn nhô ra, do độ dày của sợi đơn là mỏng, đầu mút của sợi đơn không đâm vào người đeo, và do đó có thể làm giảm sự kích ứng da của người đeo.

Hơn nữa, ở phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 theo phương án này, việc gia công nhựa có nồng độ nhựa cao được áp dụng vào việc hoàn thiện đoạn nhô 12, do đó làm tăng thêm độ cứng của vải, và do đó lực hỗ trợ của chi tiết hỗ trợ 100 đối với trước bụng và vùng bên của người đeo được tăng cường, và do chính vải có kết cấu lưới, độ thấm khí là tốt.

Các khóa dán (các móc hoặc các vòng) được bố trí ở các mặt trước của cả hai đầu (đầu trái 10a và đầu phải 10b) của phần thân chính 10 và mặt sau của đầu trái 10a hoặc đầu phải 10b của phần thân chính 10, và do đó các mặt khác nhau của phần thân chính 10 được ăn khớp với nhau.

Hơn nữa, ở phần thân chính 10 theo phương án này, vòng 21 của khóa dán được bố trí trên mỗi phía của cả hai đầu (đầu trái 10a và đầu phải 10b) ở mặt trước của chi tiết hỗ trợ 100 được thể hiện trong Fig.1(a) và móc 22a của khóa dán được bố trí trên phía đầu phải 10b ở mặt sau được thể hiện trong Fig.1(b).

Cụ thể, vật liệu nền của phần không kéo giãn được 12e của đoạn nhô 12 theo phương án này gồm có vải dệt kim Raschel kép 15 mà được dệt kim bởi máy dệt kim Raschel kép và được tạo kết cấu gồm bề mặt dệt kim phía trước 15a có kết cấu vòng, bề mặt dệt kim phía sau 15b có kết cấu lưới, và phần nối 15c có kết cấu Raschel kép, như được thể hiện trong Fig.2(d), và là vải dệt kim trong đó khả năng chịu kéo theo hướng dọc L và hướng cạnh ngắn S bị triệt tiêu. Tức là, phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) theo phương án này có kết cấu vòng (bề mặt dệt kim phía trước 15a), và do đó, phần không kéo giãn được 12e tương ứng với vòng 21 của khóa dán mà được bố trí trên mỗi phía của cả hai đầu (đầu trái 10a và đầu phải

10b) ở mặt trước của chi tiết hỗ trợ 100 được thể hiện trong Fig.1(a). Hơn nữa, phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) theo phương án này có kết cấu lưới Raschel kép (bề mặt dệt kim phía sau 15b và phần nổi 15c), và do đó, phần không kéo giãn được 12e có độ thấm khí ưu việt nhất, so với đoạn tiếp xúc với lưng 11 (lưới Raschel 11f và vải dệt kim đan bằng kim móc 11g) và phần kéo giãn được 12d (lưới vải 12c), và bằng cách bố trí các phần không kéo giãn được 12e ở các vùng chông phủ của cả hai đầu của phần thân chính 10 ở trạng thái khi được mặc của chi tiết hỗ trợ 100, có thể làm tăng cảm nhận đeo bằng cách đảm bảo độ thấm khí của chi tiết hỗ trợ 100.

Ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, lưới vải 12c và vải dệt kim Raschel kép 15 được chông phủ một phần và được khâu ở phần biên, và các mép (các mép được cắt) của lưới vải 12c và vòng 21 (vải dệt kim Raschel kép 15) của khóa dán được kẹp chặt bởi băng bọc 14 và được khâu với nhau.

Hơn nữa, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, một đầu của băng bọc 14 được bố trí ở đầu phải 10b của phần thân chính 10, đầu còn lại của băng bọc 14 được bao quanh phần thân chính 10 được bố trí trên phía mặt sau của phần thân chính 10, đầu còn lại của băng bọc 14 được kẹp giữa móc 22a của khóa dán và phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) của đoạn nhô 12, và đầu còn lại của băng bọc 14 được khâu đồng thời khi phần khâu của móc 22a đến phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) của đoạn nhô 12. Do kết cấu này, có thể đơn giản hóa quy trình sản xuất của chi tiết hỗ trợ 100, và đầu còn lại của băng bọc 14 được tránh không nhô ra khỏi bề mặt của chi tiết hỗ trợ 100, nhờ đó vẻ đẹp của chi tiết hỗ trợ 100 không bị sút kém.

Cặp phần dải phụ bên phải và bên trái theo phương án này gồm có hai thân dạng dải (phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32) có khả năng chịu kéo theo hướng dọc và được cố định sao cho hai thân dạng dải giao nhau trong vùng lân cận cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Phần dải phụ thứ nhất 31 gồm có thân dạng dải có khả năng chịu kéo theo hướng dọc của phần dải phụ thứ nhất 31, một đầu 31a của thân dạng dải được cố định vào một đầu của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và/hoặc đầu phía trên của một cạnh (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10, thân dạng dải được gấp lại về phía bên ngoài (cạnh bên phải) của đoạn tiếp xúc với lưng 11 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.1(a)) của phần thân chính 10, và đầu còn lại 31b của thân dạng dải được cố định vào phần gần giữa trong vùng lân cận của cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên tiếp xúc với đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 ở mặt trước của phần thân chính 10. Miễn là phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 giao nhau trong vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11, đầu còn lại 31b của phần dải phụ thứ nhất 31 không cần phải được cố định vào phần gần giữa trong vùng lân cận của cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên và có thể được cố định tiếp xúc với đầu phía dưới trong vùng lân cận của cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên.

Một phần của một đầu 31a của phần dải phụ thứ nhất 31 theo phương án này được khâu với nó được kẹp giữa đoạn tiếp xúc với lưng 11 (lưới Raschel 11f) và băng lụa sọc ngang 13 ở một đầu của cạnh phía trên 11a (đầu phía trên của cạnh bên trái 11c) của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.1(a), và phần còn lại của một đầu 31a được khâu với nó được kẹp giữa đoạn tiếp xúc với lưng 11 (lưới Raschel 11f) và băng bọc 14. Hơn nữa, đầu còn lại 31b của phần dải phụ thứ nhất 31 theo phương án này được khâu với nó được kẹp giữa đoạn nhô 12 (lưới vải 12c) và băng lụa sọc ngang 13 ở phần gần giữa trong vùng lân cận của cạnh khác (cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.1(a) và Fig.2(a).

Một đầu 31a của phần dải phụ thứ nhất 31 theo phương án này được cố định

để kéo dài vượt qua một đầu của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và đầu phía trên của một cạnh (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10, như được thể hiện trong Fig.1(a). Tuy nhiên, một đầu 31a có thể chỉ được cố định vào cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10 và có thể chỉ được cố định vào một phía (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Phần dải phụ thứ hai 32 gồm có thân dạng dải có khả năng chịu kéo theo hướng dọc của phần dải phụ thứ hai 32, một đầu 32a của thân dạng dải được cố định vào đầu còn lại của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và/hoặc đầu phía trên của cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10, thân dạng dải được gập lại về phía bên ngoài (cạnh bên trái) của đoạn tiếp xúc với lưng 11 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.1(a)) của phần thân chính 10, và đầu còn lại 32b của thân dạng dải được cố định vào phần gần giữa trong vùng lân cận của một phía (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên tiếp xúc với đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 ở mặt trước của phần thân chính 10, và phần dải phụ thứ hai 32 được ghép thành cặp với phần dải phụ thứ nhất 31. Miễn là phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 giao nhau trong vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11, đầu còn lại 32b của phần dải phụ thứ hai 32 không cần phải được cố định vào phần gần giữa trong vùng lân cận của một phía (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên và có thể được cố định tiếp xúc với đầu phía dưới trong vùng lân cận của một phía (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên.

Là phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32, kết cấu trong đó phần dải phụ thứ hai 32 ôm từ hai phía phần dải phụ thứ nhất 31 được thể hiện trong các Fig.1(a), Fig.1(c), Fig.1(d), Fig.2(a), Fig.3(b), Fig.3(c),

Fig.3(d), Fig.4(b), Fig.4(c), Fig.4(d), Fig.5(b), Fig.5(c), và Fig.5(d). Tuy nhiên, kết cấu trong đó phần dải phụ thứ nhất 31 ôm từ hai phía phần dải phụ thứ hai 32 cũng chấp nhận được.

Một phần của một đầu 32a của phần dải phụ thứ hai 32 theo phương án này được khâu với nó được kẹp giữa đoạn tiếp xúc với lưng 11 (lưới Raschel 11f) và băng lụa sọc ngang 13 ở đầu còn lại của cạnh phía trên 11a (đầu phía trên của cạnh bên phải 11d) của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.1(a), và phần còn lại của một đầu 32a được khâu với nó được kẹp giữa đoạn tiếp xúc với lưng 11 (lưới Raschel 11f) và băng bọc 14. Hơn nữa, đầu còn lại 32b của phần dải phụ thứ hai 32 theo phương án này được khâu với nó được kẹp giữa đoạn nhô 12 (lưới vải 12c) và băng lụa sọc ngang 13 ở phần gần giữa trong vùng lân cận của một phía (cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.1(a) và Fig.2(a).

Một đầu 32a của phần dải phụ thứ hai 32 theo phương án này được cố định để kéo dài vượt qua đầu còn lại của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và đầu phía trên của cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10, như được thể hiện trong Fig.1(a). Tuy nhiên, một đầu 32a có thể chỉ được cố định vào cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10 và có thể chỉ được cố định vào cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Ở mỗi phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 theo phương án này, kiểu dệt lớp xe mà được dệt bằng cách sử dụng sợi polyuretan và sợi polyeste bằng máy dệt kim được sử dụng làm vật liệu nền, và polyuretan được sử dụng làm vật liệu của sợi đàn hồi, và do đó, độ bền (độ bền nhiệt) là ưu việt, và phản ứng dị ứng (phản ứng mẫn cảm) mà xảy ra trong trường hợp mà cao su thô được sử dụng làm vật liệu của sợi đàn hồi được ngăn chặn, và do đó nhẹ nhàng với da của người

đeo.

Phần vòng thứ nhất 41 có dạng hình khuyên và được bố trí để trượt được giữa một đầu 31a và đầu còn lại 32b của phần dải phụ thứ nhất 31.

Cụ thể, phần vòng thứ nhất 41 theo phương án này có hai lỗ xuyên (lỗ kéo dài thứ nhất 41a và lỗ kéo dài thứ hai 41b) mà được bố trí song song tương ứng với các chiều rộng và các độ dày của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải điều chỉnh thứ nhất 51, như được thể hiện trong các hình vẽ từ Fig.6(a) đến Fig.6(c).

Lỗ xuyên tương ứng với chiều rộng và độ dày của mỗi phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 nghĩa là lỗ có kích cỡ trong đó không ảnh hưởng đến việc trượt của phần vòng thứ nhất 41 và phần dải (phần dải phụ thứ nhất 31 hoặc phần dải điều chỉnh thứ nhất 51) không bị xoắn ở lỗ xuyên (lỗ kéo dài thứ nhất 41a hoặc lỗ kéo dài thứ hai 41b).

Phần vòng thứ hai 42 có dạng hình khuyên, được bố trí để trượt được giữa một đầu 32a và đầu còn lại 32b của phần dải phụ thứ hai 32, và được ghép thành cặp với phần vòng thứ nhất 41.

Cụ thể, phần vòng thứ hai 42 theo phương án này có hai lỗ xuyên (lỗ kéo dài thứ nhất 42a và lỗ kéo dài thứ hai 42b) mà được bố trí song song tương ứng với các chiều rộng và các độ dày của phần dải phụ thứ hai 32 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52, như được thể hiện trong các hình vẽ từ Fig.6(a) đến 6(c).

Lỗ xuyên tương ứng với chiều rộng và độ dày của mỗi phần dải phụ thứ hai 32 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 nghĩa là lỗ có kích cỡ trong đó không ảnh hưởng đến sự trượt của phần vòng thứ hai 42 và phần dải (phần dải phụ thứ hai 32 hoặc phần dải điều chỉnh thứ hai 52) không bị xoắn ở lỗ xuyên (lỗ kéo dài thứ nhất 42a hoặc lỗ kéo dài thứ hai 42b).

Mỗi phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42 theo phương án này là phẳng mà có thể được tạo ra bởi máy tạo hình khuôn, và có cả độ cứng, độ dẻo, và độ bền nhiệt cao do sử dụng polyaxetal làm vật liệu.

Hơn nữa, mỗi phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42 theo phương án này có kết cấu có hai lỗ xuyên (lỗ kéo dài thứ nhất 42a và lỗ kéo dài thứ hai 42b). Tuy nhiên, kết cấu trong đó mỗi phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42 có một lỗ xuyên và phần dải phụ thứ nhất 31 (phần dải phụ thứ hai 32) và phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần dải điều chỉnh thứ hai 52) được lắp vào lỗ xuyên duy nhất là cũng chấp nhận được.

Cặp phần dải điều chỉnh bên phải và bên trái theo phương án này gồm có hai thân dạng dải (phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52) có khả năng chịu kéo theo hướng dọc.

Phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 được lắp nối lỏng vào phần vòng thứ nhất 41 và gồm có thân dạng dải có khả năng chịu kéo nhỏ hơn khả năng chịu kéo của phần dải phụ thứ nhất 31. Một đầu 51a của thân dạng dải được cố định vào phần không kéo giãn được 12e của đoạn nhô 12 trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10, thân dạng dải được lắp vào phần vòng thứ nhất 41 và được gấp lại theo hướng đối diện với phần được gấp (phần được uốn cong 31c) của phần dải phụ thứ nhất 31 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.1(a)) của phần thân chính 10, và đầu còn lại 51b của thân dạng dải có thể được ăn khớp với phần ngoại trừ phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10.

Cụ thể, một đầu 51a của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này được cố định theo kiểu chéo vào phần gần giữa phần không kéo giãn được 12e của đoạn nhô 12 trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10 ở trạng thái mà phía đầu còn lại 51b hướng về phía phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 với phần gần giữa phần không kéo giãn được 12e của đoạn nhô 12 trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10 làm điểm hỗ trợ, ở trạng thái nằm thẳng (đề cập đến Fig.2(a)) trong đó sự ăn khớp của đầu còn lại 51b của phần dải điều chỉnh thứ nhất

51 được buông ra.

Hơn nữa, vị trí cố định của một đầu 51a và vị trí ăn khớp của phía đầu còn lại 51b của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 là ở trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 so với vị trí (phần được uốn cong 31c) xa nhất từ một đầu 31a và đầu còn lại 31b của phần dải phụ thứ nhất 31, trong phạm vi chuyển động của phần vòng thứ nhất 41 mà được gắn vào phần dải phụ thứ nhất 31 có chiều dài tự nhiên ở trạng thái nằm thẳng (đề cập đến Fig.1(a)) của chi tiết hỗ trợ 100.

Ở phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này, băng PP mà được dệt bằng cách sử dụng sợi polypropylen và sợi polyeste bằng máy dệt kim được sử dụng làm vật liệu nền, và một đầu 51a của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (vật liệu nền) được kẹp giữa phần kéo giãn được 12d (lưới vải 12c) và phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) của đoạn nhô 12 ở phần gần giữa theo hướng cạnh ngắn S của đoạn nhô 12 và một đầu 51a được khâu đồng thời làm phần khâu của phần kéo giãn được 12d (lưới vải 12c) và phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) của đoạn nhô 12.

Hơn nữa, ở phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này, móc 22b (đề cập đến Fig.2(a)) của khóa dán, mà được ăn khớp với vòng 21 của khóa dán trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10, được bố trí để được khâu vào bề mặt hướng vào vòng 21 của khóa dán trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10, ở đầu còn lại 51b của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (vật liệu nền).

Hơn nữa, ở phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này, phần đầu của vật liệu nền, mà là đầu còn lại 51b, được gấp ngược lại (kết cấu gấp), và móc 22b của khóa dán được khâu để được xếp chồng trên phần được gấp ngược lại (kết cấu gấp), nhờ đó độ dày của đầu còn lại 51b trở nên dày hơn, và do đó sự rơi ra của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 khỏi phần vòng thứ nhất 41 được ngăn chặn và người đeo có thể dễ dàng kẹp chặt đầu còn lại 51b. Do đó, có thể thu được chi tiết hỗ trợ để sử dụng 100.

Phần dải điều chỉnh thứ hai 52 được lắp nối lồng vào phần vòng thứ hai 42 và gồm có thân dạng dải có khả năng chịu kéo nhỏ hơn khả năng chịu kéo của phần dải phụ thứ hai 32. Một đầu 52a của thân dạng dải được cố định vào phần không kéo giãn được 12e của đoạn nhô 12 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10, thân dạng dải được lắp vào phần vòng thứ hai 42 và được gấp lại theo hướng đối diện với phần được gấp (phần được uốn cong 32c) của phần dải phụ thứ hai 32 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.1(a)) của phần thân chính 10, đầu còn lại 52b của thân dạng dải có thể được ăn khớp với phần ngoại trừ phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10, và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 được ghép thành cặp với phần dải điều chỉnh thứ nhất 51.

Cụ thể, một đầu 52a của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này được cố định theo kiểu chéo vào phần gần giữa phần không kéo giãn được 12e của đoạn nhô 12 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10 ở trạng thái mà phía đầu còn lại 52b hướng về phía phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 với phần gần giữa phần không kéo giãn được 12e của đoạn nhô 12 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 ở mặt trước của phần thân chính 10 làm điểm hỗ trợ, ở trạng thái nằm thẳng (đề cập đến Fig.2(a)) trong đó sự ăn khớp của đầu còn lại 52b của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 được buông ra.

Hơn nữa, vị trí cố định của một đầu 52a và vị trí ăn khớp của phía đầu còn lại 52b của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 là ở trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 so với vị trí (phần được uốn cong 32c) xa nhất từ một đầu 32a và đầu còn lại 32b của phần dải phụ thứ hai 32, trong phạm vi chuyển động của phần vòng thứ hai 42 mà được gắn vào phần dải phụ thứ hai 32 có chiều dài tự nhiên ở trạng thái nằm thẳng (đề cập đến Fig.1(a)) của chi tiết hỗ trợ 100.

Ở phần dải điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này, băng PP được dệt bằng

cách sử dụng sợi polypropylen và sợi polyeste bằng máy dệt kim được sử dụng làm vật liệu nền, và một đầu 52a của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 (vật liệu nền) được kẹp giữa phần kéo giãn được 12d (lưới vải 12c) và phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) của đoạn nhô 12 ở phần gần giữa theo hướng cạnh gần S của đoạn nhô 12 và một đầu 52a được khâu đồng thời làm phần khâu của phần kéo giãn được 12d (lưới vải 12c) và phần không kéo giãn được 12e (vải dệt kim Raschel kép 15) của đoạn nhô 12.

Hơn nữa, ở phần dải điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này, móc 22c (đề cập đến Fig.2(a)) của khóa dán, mà được ăn khớp với vòng 21 của khóa dán trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10, được bố trí để được khâu vào bề mặt đối diện với vòng 21 của khóa dán trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10, ở đầu còn lại 52b của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 (vật liệu nền).

Hơn nữa, ở phần dải điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này, phần đầu của vật liệu nền, mà trở thành đầu còn lại 52b, được gấp ngược lại (kết cấu gấp), và móc 22c của khóa dán được khâu để được xếp chồng lên phần được gấp ngược lại (kết cấu gấp), nhờ đó độ dày của đầu còn lại 52b trở nên dày hơn, và do đó sự rơi ra của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 khỏi phần vòng thứ hai 42 được ngăn chặn và người đeo có thể dễ dàng kẹp chặt đầu còn lại 52b. Do đó, có thể thu được chi tiết hỗ trợ dễ sử dụng 100.

Cụ thể, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, chiều dài tự nhiên của phần dải phụ thứ nhất 31 dài hơn khoảng cách giữa một đầu của cạnh phía trên 11a (đầu phía trên của cạnh bên trái 11c) của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và phần gần giữa của cạnh khác (cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11, và chiều dài tự nhiên của phần dải phụ thứ hai 32 dài hơn khoảng cách giữa đầu còn lại của cạnh phía trên 11a (đầu phía trên của cạnh bên phải 11d) của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và phần gần giữa của một phía (cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Vì lý do này, ở phần dải phụ thứ nhất 31, ngay cả ở trạng thái mà phần dải phụ thứ nhất 31 không nhận tải trọng kéo từ phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần vòng thứ nhất 41), phần được uốn cong (phần được uốn cong 31c mà được ăn khớp với phần vòng thứ nhất 41) được tạo ra, và trong trường hợp mà chi tiết hỗ trợ 100 bị mòn và phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 được đẩy về phía trước, hướng kéo dài của phần dải phụ thứ nhất 31 được qui định, và khả năng bắt đầu kéo dài của phần dải phụ thứ nhất 31 là nhỏ, và do đó phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 có thể được đẩy trơn tru.

Tương tự, ở phần dải phụ thứ hai 32, ngay cả ở trạng thái nói lỏng, phần được uốn cong (phần được uốn cong 32c mà được ăn khớp với phần vòng thứ hai 42) được tạo ra, và trong trường hợp mà chi tiết hỗ trợ 100 bị mòn và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 được đẩy về phía trước, hướng kéo dài của phần dải phụ thứ hai 32 được qui định, và khả năng bắt đầu kéo dài của phần dải phụ thứ hai 32 là nhỏ, và do đó phần dải điều chỉnh thứ hai 52 có thể được đẩy trơn tru.

Phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này gồm có thân dạng dải có khả năng chịu kéo theo hướng dọc và được cố định vào vùng lân cận cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 giữa phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 và cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11, và các móc 22d của khóa dán được bố trí ở cả hai phần đầu.

Tức là, phần dải hỗ trợ 70 được bố trí ở vị trí mà không chồng phủ phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32, trên đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Hơn nữa, chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này được bố trí với phần dẫn hướng thứ nhất hình khuyên 71 mà được bố trí trong vùng lân cận đầu phía dưới của cả hai cạnh bên (cạnh bên trái 11c và cạnh bên phải 11d) của đoạn tiếp xúc với lưng 11, và phần dải hỗ trợ 70 được lắp vào phần này.

Ở phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này, kiểu dẹt lớp xe được dẹt bằng cách

sử dụng sợi polyuretan và sợi polyeste bằng máy dệt kim được sử dụng làm vật liệu nền, tương tự với phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32.

Hơn nữa, ở phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này, các móc 22d của các khóa dán (đề cập đến Fig.2(a)), mà được ăn khớp với các vòng 21 của các khóa dán của phần thân chính 10, được bố trí để được khâu vào các bề mặt hướng vào các vòng 21 của các khóa dán của phần thân chính 10, ở cả hai đầu (đầu trái 70a và đầu phải 70b) của phần dải hỗ trợ 70 (vật liệu nền).

Hơn nữa, ở phần dẫn hướng thứ nhất 71 theo phương án này, băng lụa sọc ngang được sử dụng, và mảnh băng lụa sọc ngang được uốn cong một nửa và cả hai đầu của băng lụa sọc ngang được uốn cong được kẹp chặt cùng với các mép của đoạn tiếp xúc với lưng 11, đoạn nhô 12, và băng lụa sọc ngang 13 bởi băng bọc 14 và được khâu. Hơn nữa, phần dẫn hướng thứ nhất 71 được bố trí để phù hợp với băng lụa sọc ngang 13, và phần được uốn cong của băng lụa sọc ngang được khâu vào phần thân chính 10 (băng lụa sọc ngang 13, lưới Raschel 11f, vải dệt kim đan bằng kim móc 11g, và lưới vải 12c).

Phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này có kết cấu trong đó thân dạng dải duy nhất được sử dụng làm vật liệu nền, phần giữa của thân dạng dải được cố định vào đoạn tiếp xúc với lưng 11 bằng cách được khâu vào vùng lân cận phần giữa của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 (bằng đường may 70c), và các móc 22d được bố trí ở cả hai đầu (đầu trái 70a và đầu phải 70b). Tuy nhiên, kết cấu trong đó hai thân dạng dải có chiều dài, chiều rộng, và tỷ lệ của độ giãn dài giống nhau được sử dụng làm các vật liệu nền, một đầu của mỗi thân dạng dải được cố định vào đoạn tiếp xúc với lưng 11 bằng cách được khâu vào vùng lân cận phần giữa của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11, và móc 22d được bố trí ở đầu còn lại của mỗi thân dạng dải là cũng chấp nhận được.

Hơn nữa, phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này được bố trí trên phía cạnh phía dưới 12b của đoạn nhô 12 đối với phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai

42, như được thể hiện trong Fig.6(d).

Theo cách này, trong trường hợp mà chi tiết hỗ trợ 100 bị mòn, phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42 mà không xen vào phần dải hỗ trợ 70, và do đó, các chuyển động của phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42 gắn liền với các chuyển động của người đeo không bị cản trở. Tức là, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, chiều dài (giãn ra và co lại) giữa phần được uốn cong 31c (phần được uốn cong 32c) và một đầu 31a (một đầu 32a) và chiều dài (giãn ra và co lại) giữa phần được uốn cong 31c (phần được uốn cong 32c) và đầu còn lại 31b (đầu còn lại 32b) ở phần dải phụ thứ nhất 31 (phần dải phụ thứ hai 32) có thể được điều chỉnh theo các chuyển động của người đeo do sự trượt của phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42, và do đó có thể tránh sự xuất hiện các nếp nhăn của phần dải phụ thứ nhất 31 (phần dải phụ thứ hai 32).

Hơn nữa, phần dải hỗ trợ 70 mà không xen vào phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42, và do đó, khi chi tiết hỗ trợ 100 bị mòn, trong trường hợp mà phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 được ăn khớp với phần thân chính 10 sau khi dải hỗ trợ 70 được ăn khớp với phần thân chính 10, cách hoạt động và hiệu quả trong đó nó có thể trượt trơn tru phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42 mà không cản trở các chuyển động của phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42 gắn liền với chuyển động đẩy phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 về phía trước được thể hiện.

Hơn nữa, phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này chồng phủ chỉ phần của mỗi đầu còn lại 31b và 32b của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.1(a)) của phần thân chính 10, nhờ đó phần dải hỗ trợ 70 không xen vào phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42, và trong trường hợp mà chi tiết hỗ trợ 100 bị mòn, phần dải hỗ trợ 70 ép các đầu còn lại 31b và 32b của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32, và do đó có thể tránh sự rối loạn của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 trong

vùng lân cận của các đầu còn lại 31b và 32b.

Hơn nữa, phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này chồng phủ chỉ một phần của mỗi một đầu 51a và 52a của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.1(a)) của phần thân chính 10, nhờ đó phần dải hỗ trợ 70 không xen vào phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42, và trong trường hợp mà chi tiết hỗ trợ 100 bị mòn, phần dải hỗ trợ 70 ép một đầu 51a và 52a của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52, và do đó có thể tránh sự rối loạn của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 trong vùng lân cận của một đầu 51a và 52a.

Tiếp theo, cách hoạt động và hiệu quả do chi tiết hỗ trợ 100 được bố trí với phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32, phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42, phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52, và phần dải hỗ trợ 70 sẽ được mô tả cùng với quá trình đeo chi tiết hỗ trợ 100 bằng cách sử dụng các Fig.3, Fig.4, và Fig.5.

Trước hết, người đeo chèn phần ép 60 vào đoạn tiếp xúc với lưng 11 thông qua phần hờ 11e và tạo ra trạng thái mà sự ăn khớp móc 22b của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 với vòng 21 trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12) được buông ra, sự ăn khớp của móc 22c của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 với vòng 21 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12) được buông ra, và sự ăn khớp các móc 22d trên các phía của cả hai đầu (đầu trái 70a và đầu phải 70b) của phần dải hỗ trợ 70 với các vòng 21 trên các phía của cả hai đầu (đầu trái 10a và đầu phải 10b) của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12).

Sau đó, người đeo làm cho đoạn tiếp xúc với lưng 11 của phần thân chính 10 được đỡ trên phần lưng (khung chậu) của người đeo, như được thể hiện trong Fig.3, và sau đó, ở trạng thái mà các phần kéo giãn được 12d của các đoạn nhô 12 được kéo dài đến giới hạn giãn dài theo hướng dọc L, người đeo quấn phần thân chính 10 quanh phần thắt lưng của người đeo từ phía đầu trái 10a, và sau đó quấn phần thân chính 10

quanh phần thắt lưng của người đeo từ phía đầu phải 10b, và làm móc 22a trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12) được ăn khớp với vòng 21 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12).

Trong trường hợp này, phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 do không nhận các tải trọng kéo từ phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần vòng thứ nhất 41) và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 (phần vòng thứ hai 42), và do đó, phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 ở trạng thái nói lỏng (chiều dài tự nhiên) và không ép đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Sau đó, người đeo kẹp chặt mỗi đầu còn lại 51b của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và đầu còn lại 52b của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 bằng một tay và đẩy phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 về phía trước.

Trong trường hợp này, phần vòng thứ nhất 41 trượt trên phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 theo chuyển động của đầu còn lại 51b của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và chuyển động về phía trước do phần dải phụ thứ nhất 31 có khả năng chịu kéo, và phần dải phụ thứ nhất 31 kéo dài theo chuyển động của phần vòng thứ nhất 41.

Tương tự, phần vòng thứ hai 42 trượt trên phần dải điều chỉnh thứ hai 52 theo chuyển động của đầu còn lại 52b của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 và chuyển động về phía trước do phần dải phụ thứ hai 32 có khả năng chịu kéo, và phần dải phụ thứ hai 32 kéo dài theo chuyển động của phần vòng thứ hai 42.

Hơn nữa, lực tác động vào các phần kéo giãn được 12d của các đoạn nhô 12 theo hướng làm thu hẹp khoảng cách giữa đoạn tiếp xúc với lưng 11 (bằng lựa sọc ngang 13) và khóa dán (vòng 21), bằng phần dải phụ thứ nhất 31, phần vòng thứ nhất 41, và phần dải điều chỉnh thứ nhất 51, và phần dải phụ thứ hai 32, phần vòng thứ hai 42, và phần dải điều chỉnh thứ hai 52.

Tuy nhiên, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, móc 22a trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 được ăn khớp với vòng 21 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 ở trạng thái mà phần kéo giãn được 12d có khả năng chịu kéo cao

hơn khả năng chịu kéo của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 được kéo dài đến giới hạn giãn dài theo hướng dọc L, và do đó, trước khi phần kéo giãn được kéo dài 12d bắt đầu co lại, phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 bắt đầu kéo dài ra, và do đó có thể thu hẹp khoảng cách giữa đoạn tiếp xúc với lưng 11 và vòng 21 theo lượng tương ứng với độ giãn dài của phần kéo giãn được 12d và có thể tránh sự xuất hiện của các nếp nhăn ở phần kéo giãn được 12d.

Ở phần dải phụ thứ nhất 31, nếu độ giãn dài của thân dạng dải giữa phần được uốn cong 31c và đầu còn lại 31b đạt đến giá trị giới hạn, phần vòng thứ nhất 41 chuyển động hướng lên, và thân dạng dải giữa phần được uốn cong 31c và một đầu 31a bị đẩy tới phía đầu còn lại 31b, và do đó thân dạng dải trên phía một đầu 31a và thân dạng dải trên phía đầu còn lại 31b bổ sung với nhau.

Tương tự, ở phần dải phụ thứ hai 32, nếu độ giãn dài của thân dạng dải giữa phần được uốn cong 32c và đầu còn lại 32b đạt đến giá trị giới hạn, phần vòng thứ hai 42 chuyển động hướng lên, và thân dạng dải giữa phần được uốn cong 32c và một đầu 32a bị đẩy tới phía đầu còn lại 32b, và do đó thân dạng dải trên phía một đầu 32a và thân dạng dải trên phía đầu còn lại 32b bổ sung với nhau.

Sau đó, như được thể hiện trong Fig.4, ở giai đoạn trong đó cảm nhận thất chặt mong muốn đối với phần thất lưng đã đạt được, người đeo cho móc 22b của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 được ăn khớp với vòng 21 trên phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12) và cho móc 22c của phần dải điều chỉnh thứ hai 52 được ăn khớp với vòng 21 trên phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12).

Trong trường hợp này, phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 nhận các tải trọng kéo từ phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần vòng thứ nhất 41) và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 (phần vòng thứ hai 42), và do đó, phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 ở trạng thái căng, và phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 giao nhau trong vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 do hỗ trợ ba điểm ở một đầu (31a hoặc 32a), đầu còn lại (31b

hoặc 32b), và phần được uốn cong (31c hoặc 32c), nhờ đó vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 được ép bởi toàn bộ phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32.

Cuối cùng, như được thể hiện trong Fig.5, người đeo kẹp chặt mỗi đầu trái 70a và đầu trái 70b của phần dải hỗ trợ 70 bằng một tay và đẩy phần dải hỗ trợ 70 về phía trước, và ở giai đoạn trong đó cảm nhận thắt chặt mong muốn đối với phần thắt lưng đã đạt được, người đeo làm cho móc 22d trên phía đầu phải 70b của phần dải hỗ trợ 70 được ăn khớp với vòng 21 của phía đầu phải 10b của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12) và làm móc 22c trên phía đầu trái 70a của phần dải hỗ trợ 70 được ăn khớp với vòng 21 của phía đầu trái 10a của phần thân chính 10 (đoạn nhô 12).

Trong trường hợp này, phần dải hỗ trợ 70 ở trạng thái căng và ép vùng lân cận cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Quá trình đeo chi tiết hỗ trợ 100 nêu trên đã được mô tả đối với trường hợp mà sau khi dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 được ăn khớp với phần thân chính 10 (các đoạn nhô 12), phần dải hỗ trợ 70 được ăn khớp với phần thân chính 10 (các đoạn nhô 12). Tuy nhiên, phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 có thể được ăn khớp với phần thân chính 10 (các đoạn nhô 12) sau khi dải hỗ trợ 70 được ăn khớp với phần thân chính 10 (các đoạn nhô 12).

Như đã nêu trên, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, phần dải hỗ trợ 70 có thể bù sự giảm về tỷ lệ của lực ép bởi phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 tỳ vào đoạn tiếp xúc với lưng 11 do làm cho chiều rộng của đoạn tiếp xúc với lưng 11 rộng hơn chiều rộng đoạn tiếp xúc với lưng của chi tiết hỗ trợ trong tình trạng kỹ thuật liên quan.

Hơn nữa, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, sự tuột của chi tiết hỗ trợ 100 ra khỏi phần lưng của người đeo ở cạnh phía trên 11a và cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 được ngăn chặn do các lực ép của phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 và phần dải hỗ trợ 70 tỳ vào đoạn tiếp

xúc với lưng 11, và do đó có thể hỗ trợ toàn bộ phần thắt lưng của người đeo.

Tức là, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, lực ép mạnh nhất F_A của vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 bởi phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32, lực ép yếu F_B của phần giữa của đoạn tiếp xúc với lưng 11 bởi các tải trọng kéo từ đầu còn lại 31b của phần dải phụ thứ nhất 31 và đầu còn lại 32b của phần dải phụ thứ hai 32, và lực ép mạnh F_C của vùng lân cận cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 bởi phần dải hỗ trợ 70 có thể được áp dụng vào đoạn tiếp xúc với lưng 11 ($F_A > F_C > F_B$). Theo cách này, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, sự tuột ra khỏi phần lưng của người đeo trong vùng lân cận của cạnh phía trên 11a và cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 được ngăn chặn, và toàn bộ phần thắt lưng của người đeo có thể được hỗ trợ với lực ép thích hợp tương ứng với bề mặt cong của phần thắt lưng của người đeo. Hơn nữa, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 được bố trí trong vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11, nhờ đó phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 được bố trí trong vùng lân cận của đốt sống thắt lưng thứ nhất và đốt sống thắt lưng thứ hai của người đeo, và do đó, có thể làm giảm bớt chứng đau lưng như thoát vị đĩa đệm bằng cách hỗ trợ vùng lân cận của đốt sống thắt lưng thứ nhất và đốt sống thắt lưng thứ hai của người đeo.

Ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, miễn là có thể áp dụng các lực ép khác nhau ($F_A > F_C > F_B$) vào vùng lân cận (vùng A) của cạnh phía trên 11a, phần giữa (vùng B), và vùng lân cận (vùng C) của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.7(b), kết cấu trong đó phần dải hỗ trợ 70 không chồng phủ các đầu còn lại 31b và 32b của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 và một đầu 51a và 52a của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 là cũng chấp nhận được, như được thể hiện trong Fig.7(a).

Hơn nữa, chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này đã được mô tả đối với trường

hợp mà các đoạn nhô 12 nhô lên từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.1(a) và Fig.7(a). Tuy nhiên, chi tiết hỗ trợ 100 cũng chấp nhận được trong đó các đoạn nhô 12 nhô xuống từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.8, và chi tiết hỗ trợ 100 cũng chấp nhận được trong đó các đoạn nhô 12 nhô ra gần như theo chiều ngang từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Phương án thứ hai của sáng chế

Fig.9(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ theo phương án thứ hai, và Fig.9(b) là sơ đồ thể hiện mặt sau của chi tiết hỗ trợ được thể hiện trong Fig.9(a). Trong Fig.9, các số tham chiếu giống nhau như các số tham chiếu trong Fig.1 biểu thị các phần giống nhau hoặc phần tương ứng, và phần mô tả về chúng được bỏ qua.

Ở phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 theo phương án thứ nhất nêu trên, một đầu 31a và 32a và các đầu còn lại 31b và 32b được cố định sao cho hai thân dạng dải giao nhau trong vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Ngược lại, ở phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 theo phương án này, một đầu 31a và 32a và các đầu còn lại 31b và 32b được cố định sao cho hai thân dạng dải giao nhau trong vùng lân cận cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Hơn nữa, phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này được cố định vào vùng lân cận của cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 giữa phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 và cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Tức là, cũng theo phương án này, phần dải hỗ trợ 70 được bố trí ở vị trí mà không chồng phủ phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32, trên đoạn tiếp xúc với lưng 11.

Hơn nữa, phần dải hỗ trợ 70 theo phương án này được bố trí trên phía cạnh

phía trên 12a của đoạn nhô 12 đối với phần vòng thứ nhất 41 và phần vòng thứ hai 42, như được thể hiện trong Fig.9(a).

Hơn nữa, phần dẫn hướng thứ nhất 71 theo phương án này được bố trí trong vùng lân cận đầu phía trên của mỗi trong số các cạnh bên (cạnh bên trái 11c và cạnh bên phải 11d) của đoạn tiếp xúc với lưng 11, và phần dải hỗ trợ 70 được lắp vào phần dẫn hướng thứ nhất 71.

Hơn nữa, ở phần dải phụ thứ nhất 31 theo phương án này, một đầu 31a được cố định vào một đầu của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và/hoặc đầu phía dưới của một phía (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10, phần dải phụ thứ nhất 31 được gấp lại về phía bên ngoài (cạnh bên phải) của đoạn tiếp xúc với lưng 11 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.9(a)) của phần thân chính 10, và đầu còn lại 31b của thân dạng dải được cố định vào phần gần giữa trong vùng lân cận của cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên được tiếp xúc với đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 ở mặt trước của phần thân chính 10.

Hơn nữa, ở phần dải phụ thứ hai 32 theo phương án này, một đầu 32a được cố định vào đầu còn lại của cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 và/hoặc đầu phía dưới của cạnh khác (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của các cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở mặt trước của phần thân chính 10, phần dải phụ thứ hai 32 được gấp lại về phía bên ngoài (cạnh bên trái) của đoạn tiếp xúc với lưng 11 khi được nhìn trong hình chiếu bằng (đề cập đến Fig.9(a)) của phần thân chính 10, và đầu còn lại 32b của thân dạng dải được cố định vào phần gần giữa trong vùng lân cận của một phía (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của các cạnh bên tiếp xúc với đoạn tiếp xúc với lưng 11 ở phần kéo giãn được 12d của đoạn nhô 12 ở mặt trước của phần thân chính 10.

Trong khi đó, miễn là phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 giao nhau trong vùng lân cận cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11, cả

hai đầu (một đầu 31a và đầu còn lại 31b) của phần dải phụ thứ nhất 31 và cả hai đầu (một đầu 32a và đầu còn lại 32b) của phần dải phụ thứ hai 32 không bị giới hạn ở các vị trí cố định được thể hiện trong Fig.9(a).

Như đã nêu trên, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, lực ép mạnh nhất F_C của vùng lân cận (vùng C, đề cập đến Fig.7(b)) cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 bởi phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32, lực ép yếu F_B của phần giữa (vùng B, đề cập đến Fig.7(b)) của đoạn tiếp xúc với lưng 11 bởi các tải trọng kéo từ đầu còn lại 31b của phần dải phụ thứ nhất 31 và đầu còn lại 32b của phần dải phụ thứ hai 32, và lực ép mạnh F_A của vùng lân cận (vùng A, đề cập đến Fig.7(b)) cạnh phía trên 11a của đoạn tiếp xúc với lưng 11 bởi phần dải hỗ trợ 70 có thể được áp dụng vào đoạn tiếp xúc với lưng 11 ($F_C > F_A > F_B$). Theo cách này, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, sự tuột ra khỏi phần lưng của người đeo trong vùng lân cận của cạnh phía trên 11a và cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11 được ngăn chặn, và do đó toàn bộ phần thắt lưng của người đeo có thể được hỗ trợ bằng lực ép thích hợp tương ứng với bề mặt cong của phần thắt lưng của người đeo. Hơn nữa, ở chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này, phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 được bố trí trong vùng lân cận cạnh phía dưới 11b của đoạn tiếp xúc với lưng 11, nhờ đó phần giao nhau của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32 được bố trí trong vùng lân cận của khớp cùng chậu của người đeo, và do đó, có thể giới hạn chuyển động của khớp cùng chậu và làm ổn định khớp cùng chậu.

Hơn nữa, chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này đã được mô tả đối với trường hợp mà các đoạn nhô 12 nhô lên từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng 11, như được thể hiện trong Fig.9. Tuy nhiên, tương tự với phương án thứ nhất, chi tiết hỗ trợ 100 cũng chấp nhận được trong đó các đoạn nhô 12 nhô xuống từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng 11, và chi tiết hỗ trợ 100 cũng chấp nhận được trong đó các đoạn nhô 12 nhô ra gần như theo chiều ngang từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với

lưng 11.

Phương án thứ ba của sáng chế

Fig.10(a) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ theo phương án thứ ba, và Fig.10(b) là sơ đồ thể hiện mặt trước của chi tiết hỗ trợ khác theo phương án thứ ba. Trong Fig.10, các số tham chiếu giống nhau như các số tham chiếu trong Fig.1 biểu thị các phần giống nhau hoặc phần tương ứng, và phần mô tả về chúng được bỏ qua.

Chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này được bố trí với các phần dẫn hướng thứ hai hình khuyên 53 mà lần lượt được bố trí ở các phần kéo giãn được 12d của các đoạn nhô bên phải và bên trái 12 và phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52 lần lượt được lắp vào đoạn này, như được thể hiện trong Fig.10(a).

Ở phần dẫn hướng thứ hai 53 theo phương án này, băng như băng lụa sọc ngang giống như phần dẫn hướng thứ nhất 71 hoặc dây thun dệt kim mà được dệt kim bằng cách dùng sợi polyeste được sử dụng, và phần dẫn hướng thứ hai 53 được bố trí bằng cách khâu đầu phía trên và đầu phía dưới lên trên phần kéo giãn được 12d (lưới vải 12c) ở mặt trước của chi tiết hỗ trợ 100.

Theo phương pháp này, chi tiết hỗ trợ 100 theo phương án này được bố trí với phần dẫn hướng thứ hai 53, nhờ đó có thể định vị mỗi trong số phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 và phần dải điều chỉnh thứ hai 52, do đó tránh lực kéo của chúng theo hướng không cần thiết, và tránh sự xoắn của phần dải phụ thứ nhất 31 và phần dải phụ thứ hai 32.

Cụ thể, ở phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần dải điều chỉnh thứ hai 52), bằng cách làm chiều rộng của đầu còn lại 51b (đầu còn lại 52b) rộng hơn chiều rộng giữa phần được khâu phía trên và phía dưới của phần dẫn hướng thứ hai 53, có thể tránh sự rơi ra của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần dải điều chỉnh thứ hai 52) từ phần dẫn hướng thứ hai 53.

Ở phần dẫn hướng thứ hai 53 theo phương án này, băng có chiều dài mà vượt

qua chỉ phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần dải điều chỉnh thứ hai 52) được sử dụng, như được thể hiện trong Fig.10(a). Tuy nhiên, không có giới hạn với chiều dài này, và ví dụ, như được thể hiện trong Fig.10(b), băng có chiều dài mà vượt qua phần kéo giãn được 12d có thể được sử dụng. Trong trường hợp này, cả hai đầu của băng được kẹp chặt cùng với các mép của phần kéo giãn được 12d bởi băng bọc 14 và được khâu, và băng được khâu vào phần kéo giãn được 12d trong vùng lân cận của các cạnh bên của phần dải điều chỉnh thứ nhất 51 (phần dải điều chỉnh thứ hai 52).

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Ở các chi tiết hỗ trợ theo sáng chế, ngay cả ở đoạn tiếp xúc với lưng có chiều rộng rộng, sự tuột của chi tiết hỗ trợ ra khỏi phần lưng của người đeo ở cạnh phía trên và cạnh phía dưới được ngăn chặn, và bằng cách áp dụng tầm quan liên quan đến lực ép từ mỗi phần dải ở cạnh phía trên và cạnh phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng, có thể bố trí chi tiết hỗ trợ tối ưu theo dạng thắt lưng.

Danh sách ký tự trích dẫn

- 10: phần thân chính
- 10a: đầu trái
- 10b: đầu phải
- 11: đoạn tiếp xúc với lưng
- 11a: cạnh phía trên
- 11b: cạnh phía dưới
- 11c: cạnh bên trái
- 11d: cạnh bên phải
- 11e: phần hở
- 11f: lưới Raschel
- 11g: vải dệt kim đan bằng kim móc
- 12: đoạn nhô
- 12a: cạnh phía trên

- 12b: cạnh phía dưới
- 12c: lưới vải
- 12d: phần kéo giãn được
- 12e: phần không kéo giãn được
- 13: băng lụa sọc ngang
- 14: băng bọc
- 15: vải dệt kim Raschel kép
- 15a: bề mặt dệt kim phía trước
- 15b: bề mặt dệt kim phía sau
- 15c: phần nổi
- 21: vòng
- 22a, 22b, 22c, 22d: móc
- 31: phần dải phụ thứ nhất
- 31a: một đầu
- 31b: đầu còn lại
- 31c: phần được uốn cong
- 32: phần dải phụ thứ hai
- 32a: một đầu
- 32b: đầu còn lại
- 32c: phần được uốn cong
- 41: phần vòng thứ nhất
- 41a: lỗ kéo dài thứ nhất
- 41b: lỗ kéo dài thứ hai
- 42: phần vòng thứ hai
- 42a: lỗ kéo dài thứ nhất
- 42b: lỗ kéo dài thứ hai
- 51: phần dải điều chỉnh thứ nhất

51a: một đầu

51b: đầu còn lại

52: phần dải điều chỉnh thứ hai

52a: một đầu

52b: đầu còn lại

53: phần dẫn hướng thứ hai

60: phần ép

61: nền phía trên

62: nền phía dưới

63: phần lõm

70: phần dải hỗ trợ

70a: đầu trái

70b: đầu phải

70c: đường may

71: phần dẫn hướng thứ nhất

100: chi tiết hỗ trợ

Yêu cầu bảo hộ

1. Chi tiết hỗ trợ là thân dạng dải, chi tiết này bao gồm:

đoạn tiếp xúc với lưng mà được tiếp xúc với phần lưng của người đeo;

các đoạn nhô mà được bố trí trên cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng, và ở mỗi trong số các đoạn này, phần kéo giãn được có khả năng chịu kéo theo hướng dọc được bố trí tiếp xúc với đoạn tiếp xúc với lưng;

cặp phần dải phụ mà bao gồm hai thân dạng dải có khả năng chịu kéo theo hướng dọc, và trong đó cả hai đầu được cố định sao cho hai thân dạng dải giao nhau trên đoạn tiếp xúc với lưng, và phần vòng hình khuyên được bố trí theo kiểu trượt được ở mỗi thân dạng dải;

cặp phần dải điều chỉnh mà bao gồm hai thân dạng dải có khả năng chịu kéo nhỏ hơn khả năng chịu kéo của các phần dải phụ, và mỗi trong số các phần này được lắp nối lỏng vào phần vòng hình khuyên được bố trí ở mỗi phần dải phụ, và ở mỗi trong số các phần này, một đầu được cố định vào phần ngoại trừ phần kéo giãn được của mỗi đoạn nhô bên phải và bên trái và móc của khóa dán được bố trí ở đầu còn lại; và

phần dải hỗ trợ dạng dải mà bao gồm thân dạng dải có khả năng chịu kéo theo hướng dọc và được cố định vào đoạn tiếp xúc với lưng, và trong đó móc của khóa dán được bố trí ở cả hai phần đầu.

2. Chi tiết hỗ trợ theo điểm 1, trong đó cả hai đầu của cặp phần dải phụ được cố định sao cho các phần dải phụ giao nhau trong vùng lân cận của cạnh phía trên của đoạn tiếp xúc với lưng, và

phần dải hỗ trợ được cố định trong vùng lân cận của cạnh phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng.

3. Chi tiết hỗ trợ theo điểm 1, trong đó cả hai đầu của cặp phần dải phụ được cố định sao cho các phần dải phụ giao nhau trong vùng lân cận của cạnh phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng, và

phần dải hỗ trợ được cố định trong vùng lân cận của cạnh phía trên của đoạn tiếp xúc với lưng.

4. Chi tiết hỗ trợ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, chi tiết này còn bao gồm:

các phần dẫn hướng hình khuyên mà được bố trí ở hai cạnh bên của đoạn tiếp xúc với lưng, và tại đó phần dải hỗ trợ được lắp vào.

5. Chi tiết hỗ trợ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, chi tiết này còn bao gồm:

các vòng của các khóa dán của các vải dệt kim Raschel kép, mà được bố trí ở cả hai phần đầu của đoạn nhô, và các móc của các khóa dán của phần dải điều chỉnh và phần dải hỗ trợ được ăn khớp với nhau.

Fig.1

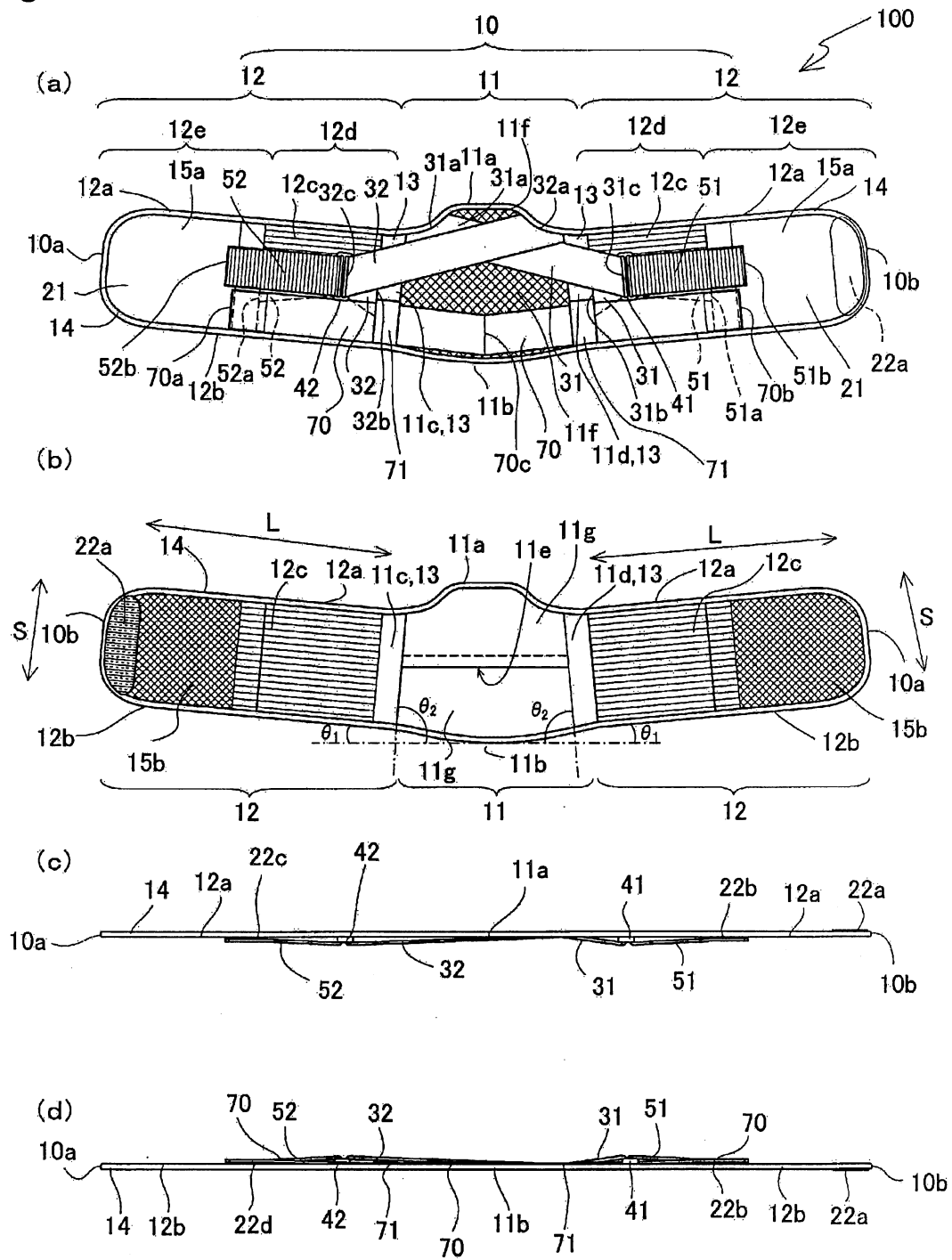


Fig.2

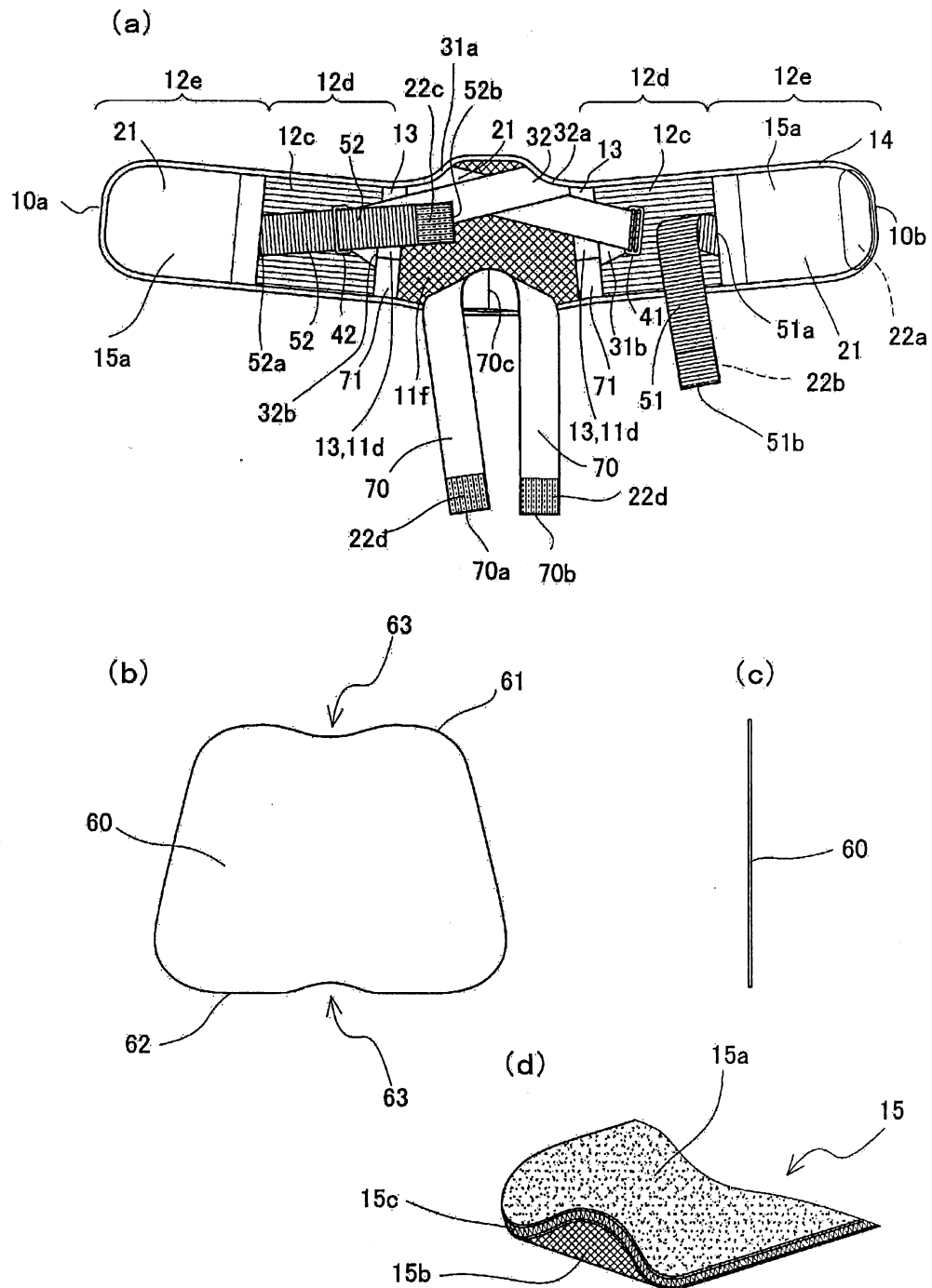


Fig.3

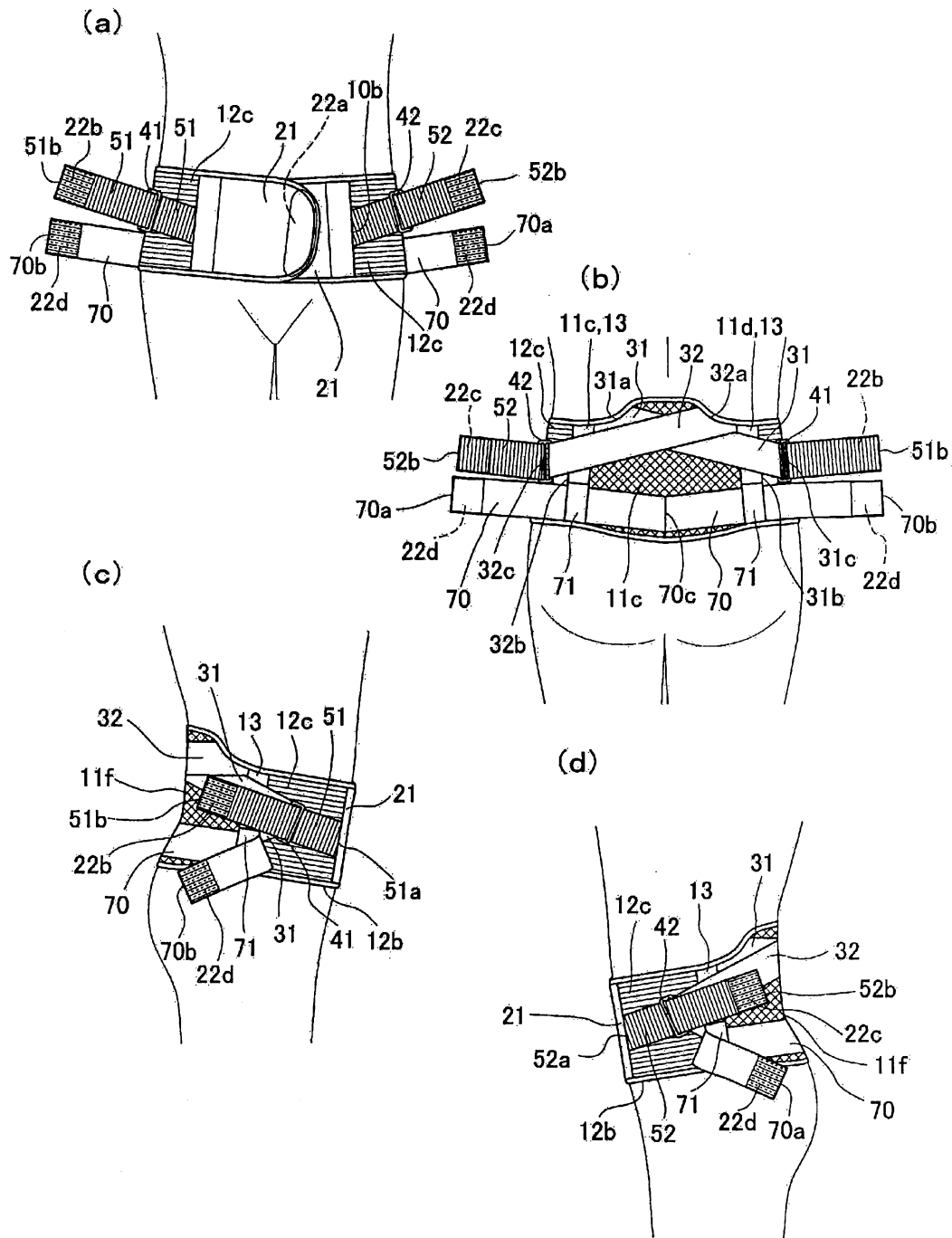


Fig.4

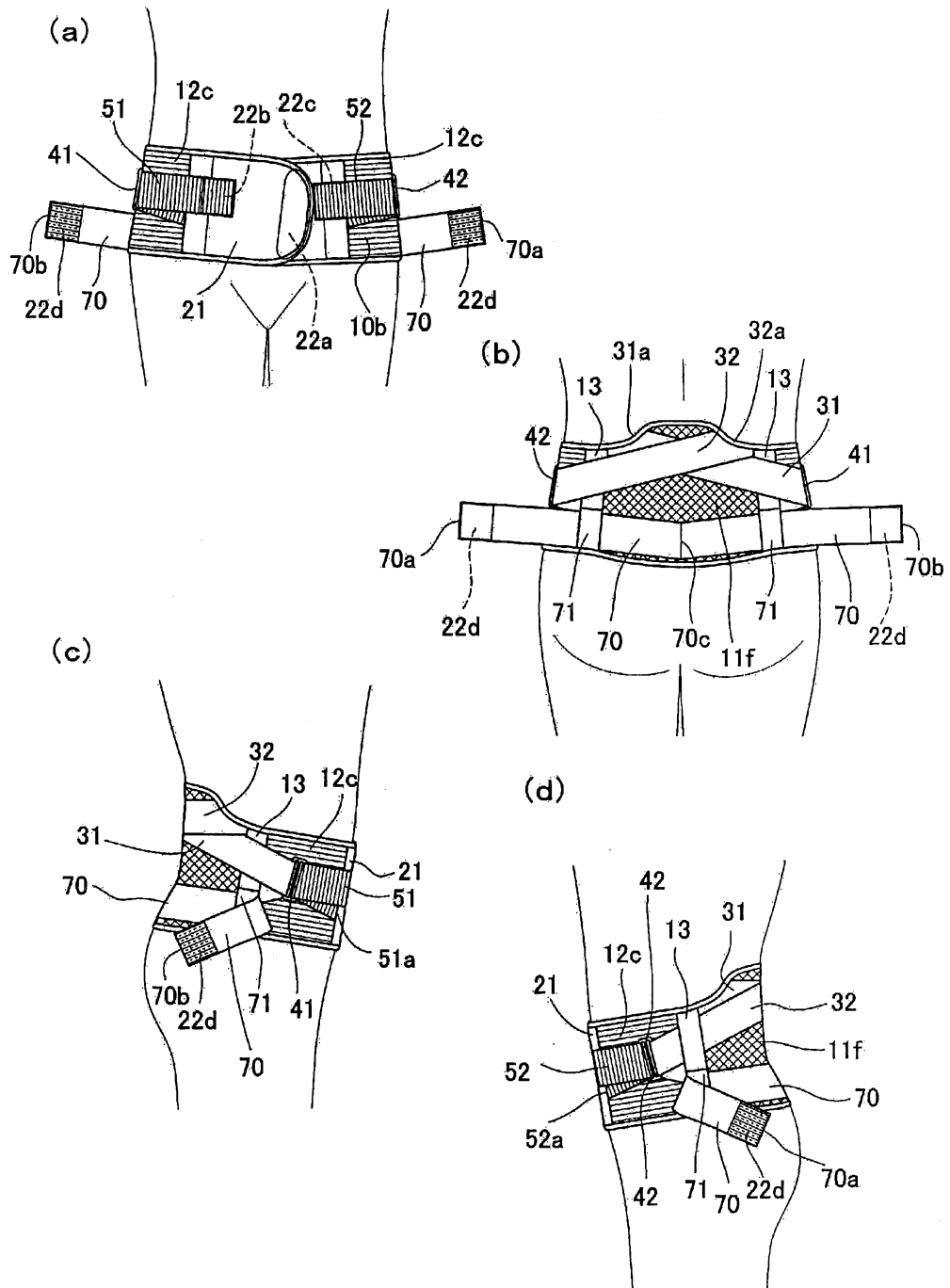
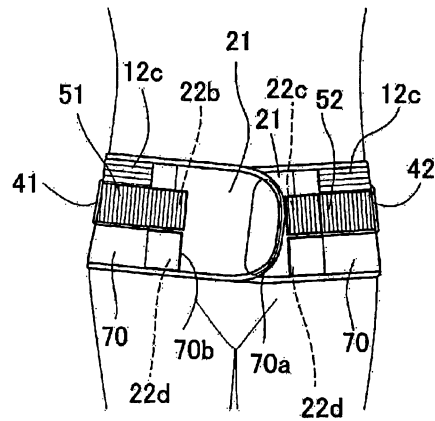
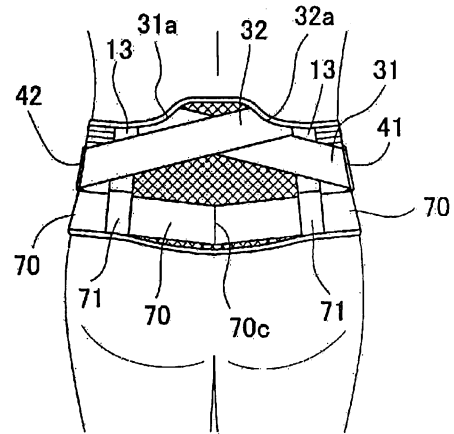


Fig.5

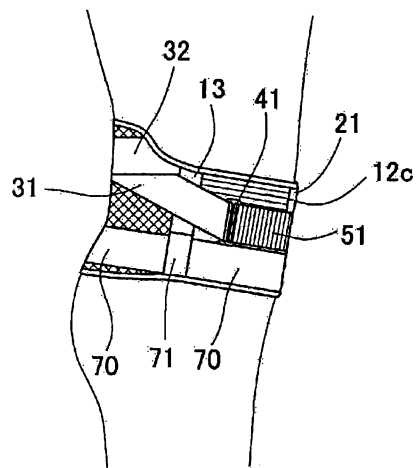
(a)



(b)



(c)



(d)

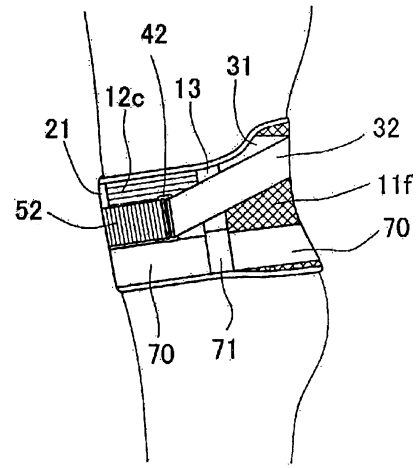
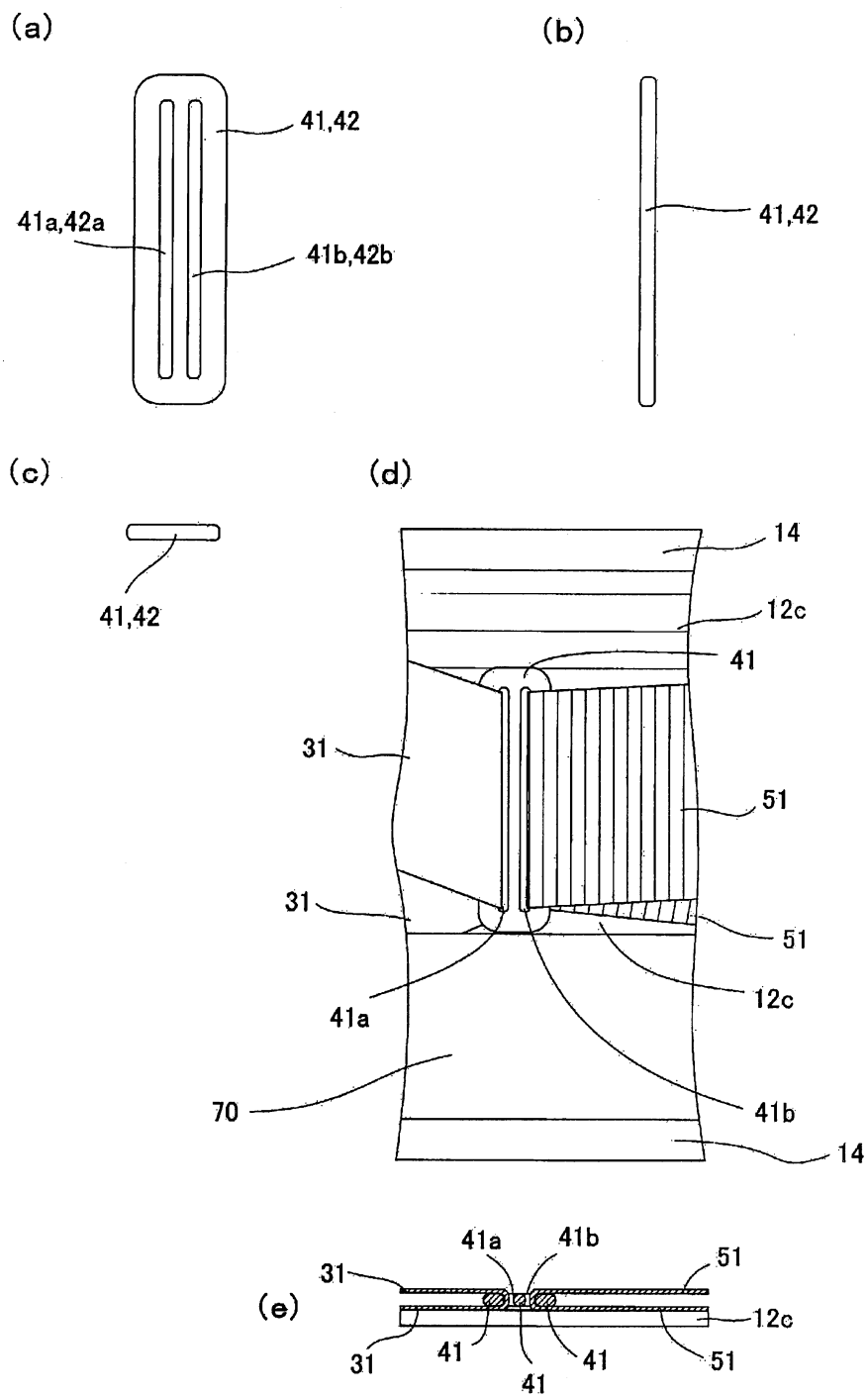


Fig.6



(a)



Fig.8

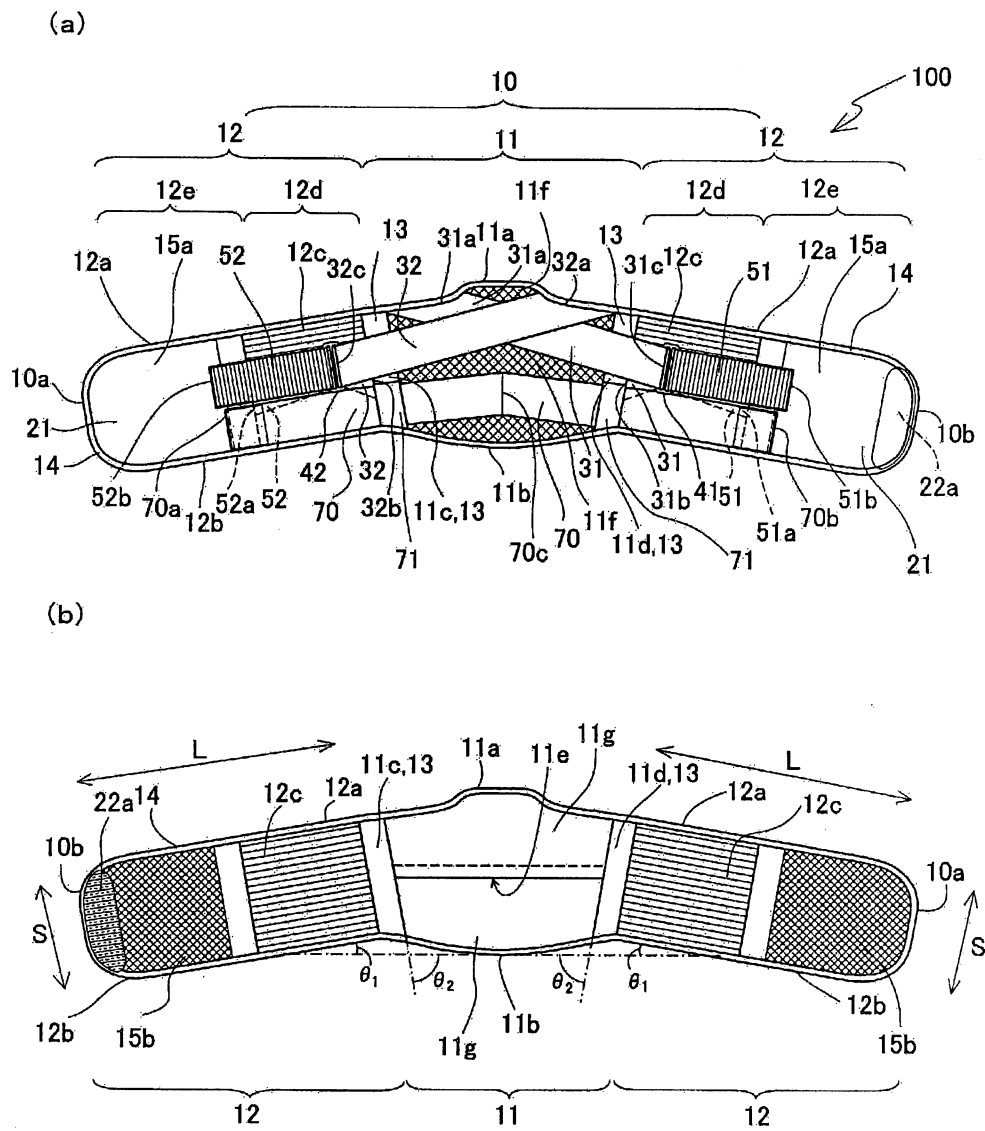
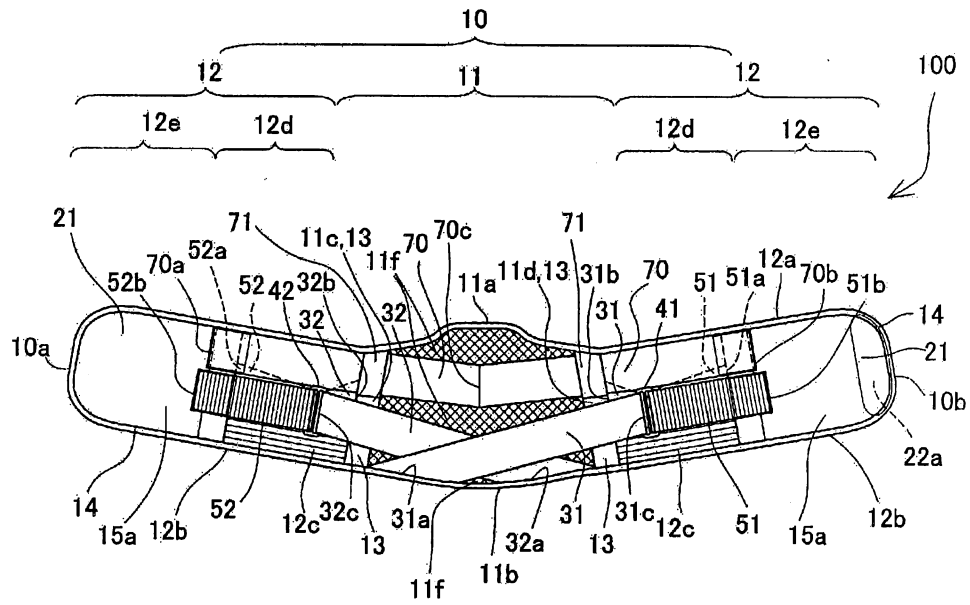


Fig.9

(a)



(b)

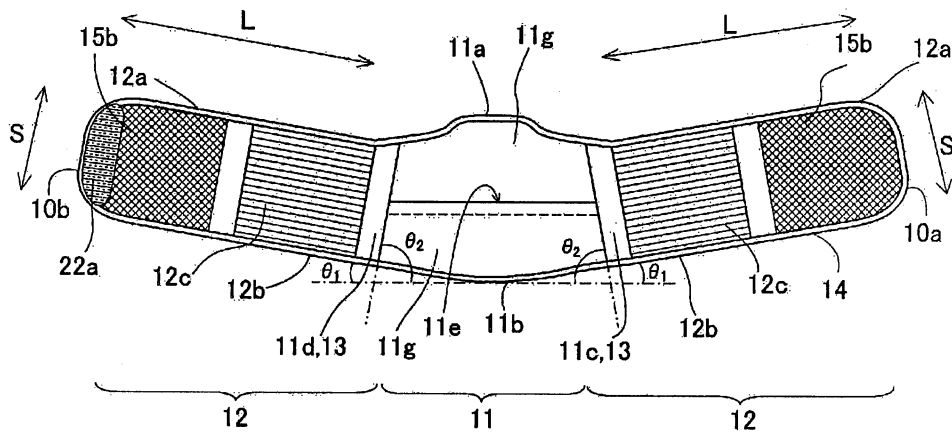
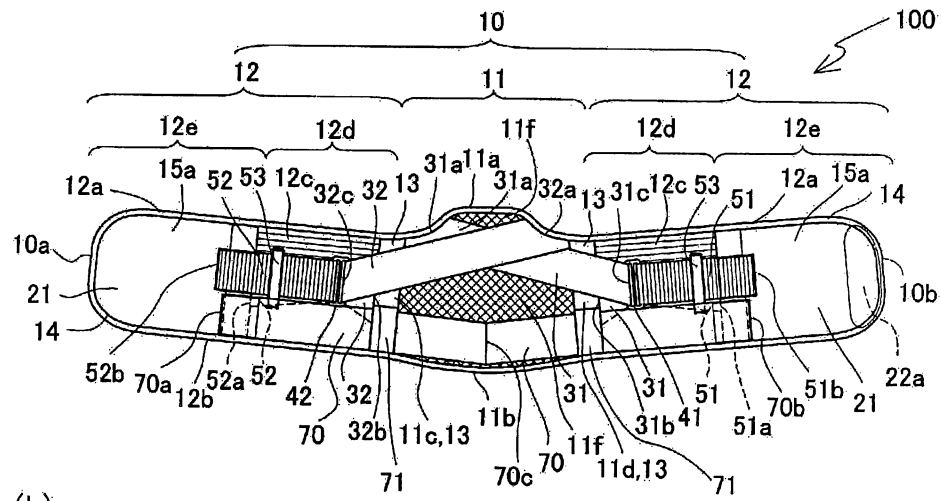


Fig.10

(a)



(b)

